

BỘ CÂU HỎI VÀ ĐÁP ÁN TRẮC NGHIỆM

LỊCH SỬ 9 THEO TỪNG BÀI

CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

CHƯƠNG 1: THẾ GIỚI TỪ NĂM 1918 ĐẾN NĂM 1945

Bài 1: Nước Nga và Liên Xô từ năm 1918 đến năm 1945

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Cuộc Nội chiến Nga diễn ra từ năm nào đến năm nào?

- A. 1914-1918
- B. 1917-1922**
- C. 1920-1925
- D. 1936-1939

Câu 2: Trọng tâm phát triển kinh tế của Liên Xô từ năm 1922 đến năm 1945 là:

- A. Phát triển công nghiệp nhẹ.
- B. Phát triển dịch vụ, thương mại.
- C. Phát triển du lịch.
- D. Phát triển công nghiệp nặng.**

Câu 3: Kế hoạch 5 năm lần thứ 3 của Liên Xô được triển khai từ năm nào?

- A. Năm 1937.**
- B. Năm 1941.
- C. Năm 1932.
- D. Năm 1945.

Câu 4: Đầu **không** phải thành tựu của Liên Xô về kinh tế trong giai đoạn 1922 đến năm 1945?

- A. Trở thành cường quốc công nghiệp sau 2 kế hoạch 5 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- B. Giai cấp bóc lột bị xóa bỏ, còn lại giai cấp công nhân và nông dân tập thể.**
- C. Sản xuất công nghiệp chiếm hơn 70% tổng sản phẩm kinh tế quốc dân.
- D. Sản lượng công nghiệp đứng đầu châu Âu.

Câu 5: Đầu **không** phải nội dung cơ bản của Chính sách kinh tế mới (NEP) của Liên Xô?

- A. Bãi bỏ chế độ trưng thu lương thực thừa.
- B. Thực hiện tự do buôn bán, cho phép tư nhân mở xí nghiệp nhỏ.
- C. Khuyến khích tư bản nước ngoài đầu tư kinh doanh ở Nga.
- D. Tập trung phát triển kinh tế, chưa cải thiện cuộc sống nhân dân.**

Câu 6: Nội dung nào sau đây **không** phải hạn chế của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô (trước năm 1941)?

- A. Nóng vội, thiếu dân chủ trong quá trình tập thể hóa nông nghiệp.
- B. Cải cách xã hội như cải thiện điều kiện sống của công nhân và nông dân.**
- C. Chưa chú trọng đúng mức đến việc nâng cao đời sống nhân dân.
- D. Tồn tại những sự phân biệt đối xử dựa trên tầng lớp xã hội và nguồn gốc dân tộc.

Câu 7: Tên của chương trình chính sách kinh tế đầu tiên được thực hiện bởi Lênin để thúc đẩy sự phát triển kinh tế ở Liên Xô là gì?

A. Chính sách Tân Quân.

B. Chính sách Khôi phục.

C. Chính sách Mới.

D. Chính sách Tổng cục.

Câu 8: Hội nghị nào diễn ra vào năm 1943 giữa Stalin, Roosevelt và Churchill để thảo luận về kế hoạch chiến lược trong Chiến tranh Thế giới II?

A. Hội nghị Tehran.

B. Hội nghị Yalta.

C. Hội nghị Potsdam.

D. Hội nghị Casablanca.

Câu 9: Có bao nhiêu đế quốc đã câu kết với các thế lực phản cách mạng trong nước để tấn công vào nước Nga xô viết năm 1917?

A. 13 đế quốc.

B. 14 đế quốc.

C. 21 đế quốc.

D. 42 đế quốc.

Câu 10: Phát Xít Đức tấn công Liên Xô vào thời gian nào?

A. Tháng 2 – 1942.

B. Tháng 6 – 1945.

C. Tháng 5 – 1943.

D. Tháng 6 – 1941.

Câu 11: Để trở thành cường quốc công nghiệp, Liên Xô phải thực hiện bao nhiêu kế hoạch 5 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội?

A. Một kế hoạch.

B. Hai kế hoạch.

C. Ba kế hoạch.

D. Bốn kế hoạch.

Câu 12: Kế hoạch 5 năm xây dựng chủ nghĩa đầu tiên của Liên Xô là:

A. 1928 – 1932.

B. 1933 – 1937.

C. 1926 – 1931.

D. 1934 – 1939.

Câu 13: Sản lượng công nghiệp của Liên Xô đứng:

A. Vị trí đầu thế giới.

B. Vị trí thứ 2 thế giới.

C. Vị trí thứ 3 châu Âu.

D. Vị trí thứ 2 châu Âu.

Câu 14: Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết được thành lập vào thời gian nào?

A. Tháng 6 – 1925.

B. Tháng 12 – 1925.

C. Tháng 12 – 1922.

D. Tháng 6 – 1922.

Câu 15: Năm 1940, Liên Xô có bao nhiêu nước cộng hòa?

A. 4 nước.

B. 10 nước.

C. 12 nước.

D. 15 nước.

Câu 16: Đảng Bôn – sê – vích quyết định thực hiện “Chính sách kinh tế mới” vào thời gian nào?

A. Tháng 3 – 1921.

B. Tháng 12 – 1922.

C. Tháng 6 – 1925.

D. Tháng 12 – 1930.

Câu 17: Trong ba năm 1918 – 1920, nước Nga đã làm gì?

A. Cầu kết với thế lực phản cách mạng trong nước để tấn công quốc gia khác.

B. Chiến tranh chống thù trong, giặc ngoài.

C. Phát triển kinh tế, khôi phục đất nước.

D. Thi hành chế độ lao động bắt buộc.

Câu 18: Điều gì đã gây ra cuộc nổi dậy Kronstadt vào năm 1921, tạo ra một thách thức đối với chính phủ Liên Xô mới?

A. Kẻ phản loạn của quân đội

B. Công nhân đòi quyền tự do ngôn luận

C. Hậu quả của nạn đói

D. Sự phản đối chính sách mới.

Câu 19: Năm nào Liên Xô và Đồng minh chiến thắng tại Stalingrad, ghi lại một điểm quan trọng trong Chiến tranh Thế giới II?

A. 1941

B. 1942

C. 1943

D. 1944

Câu 20: Ai là người kế nhiệm Lenin sau khi ông qua đời năm 1924?

A. Joseph Stalin

B. Leon Trotsky

C. Nikita Khrushchev

D. Vyacheslav Molotov

BÀI 2 Châu Âu và nước Mỹ từ năm 1918 đến năm 1945

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Tổng thống Ru-dơ-ven đã làm gì để đưa nước Mỹ thoát khỏi khủng hoảng?

- **A. Thực hiện Chính sách mới.**
- B. Giải quyết nạn thất nghiệp.
- C. Tổ chức lại sản xuất.

- D. Phục hưng công nghiệp.

Câu 2: Trong thập niên 20 của thế kỉ XX, nước nào là trung tâm công nghiệp thương mại, tài chính quốc tế?

- A. Nước Đức.
- B. Nước Anh.
- **C. Nước Mỹ.**
- D. Nước Nhật.

Câu 3: Tại Đại hội lần thứ hai Quốc tế cộng sản đã thông qua vấn đề gì quan trọng?

- A. Sự cần thiết phải khởi nghĩa giành chính quyền từ tay tư sản.
- **B. Luận cương về cần đề dân tộc và thuộc địa do Lê-nin dự thảo.**
- C. Nghị quyết thành lập Đảng cộng sản ở các nước.
- D. Nghị quyết chống chiến tranh đế quốc.

Câu 4: Thời kì hoàng kim nhất của nền kinh tế Mỹ vào khoảng thời gian nào?

- A. Thập niên 40 của thế kỉ XX.
- **B. Thập niên 20 của thế kỉ XX.**
- C. Thập niên 30 của thế kỉ XX.
- D. Thập niên 10 của thế kỉ XX.

Câu 5: Kết quả lớn nhất của Cách mạng tháng 11- 1918 ở Đức là gì?

- **A. Chế độ quân chủ bị lật đổ, thiết lập chế độ cộng hòa tư sản.**
- B. Các Xô viết đại biểu công nhân, binh lính được thành lập.
- C. Thành quả của cách mạng rơi vào tay giai cấp tư sản.
- D. Quần chúng được tập dượt trong đấu tranh

Câu 6: Cuộc khủng hoảng kinh tế ở Mỹ bắt đầu trong lĩnh vực gì?

- A. Tháng 7 – 1929 trong lĩnh vực ngân hàng.
- B. Tháng 8 – 1929 trong lĩnh vực tài chính.
- C. Tháng 9 – 1929 trong lĩnh vực công nghiệp.
- **D. Tháng 10 – 1929 trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.**

Câu 7: Lực lượng lãnh đạo phong trào công nhân Mỹ là tổ chức nào?

- A. Đảng Cộng sản Mỹ.
- **B. Đảng Dân chủ Mỹ.**
- C. Đảng Cộng hòa Mỹ.
- D. Tổ chức Công đoàn Mỹ.

Câu 8: Đảng Cộng sản Pháp thành lập năm bao nhiêu?

- A. Năm 1919.
- **B. Năm 1920.**
- C. Năm 1921.
- D. Năm 1922.

Câu 9: Trong thời gian tồn tại (1919-1943), Quốc tế Cộng sản đã tiến hành bao nhiêu kì đại hội?

- A. 9 kì đại hội.
- B. 8 kì đại hội
- **C. 7 kì đại hội.**
- D. 6 kì đại hội.

Câu 10: Hoàn cảnh cơ bản nào sau đây dẫn đến sự ra đời của Quốc tế cộng sản?

- **A. Cao trào cách mạng dâng cao ở các nước thuộc châu Âu dẫn đến sự thành lập các đảng cộng sản ở nhiều nước.**
- B. Chính quyền tư sản đàn áp khủng bố phong trào của quần chúng.
- C. Những hoạt động tích cực của Lê-nin và Đảng Bôn-sê-vích Nga.
- D. Quốc tế thứ hai giải tán.

Câu 11: Nền kinh tế Mỹ sau chiến tranh thế giới thứ nhất như thế nào?

- A. Bị khủng hoảng trầm trọng.
- **B. Đạt tăng trưởng cao, bước vào thời kì “hoàng kim”.**
- C. Vẫn giữ được mức bình thường như trước chiến tranh.
- D. Bị tàn phá nặng nề.

Câu 12: Quốc tế cộng sản trở thành một tổ chức của lực lượng nào?

- A. Giai cấp công nhân thế giới.
- B. Đảng cộng sản của các nước trên thế giới.
- C. Khối liên minh công – nông tất cả các nước.
- **D. Giai cấp vô sản và các dân tộc bị áp bức trên thế giới.**

Câu 13: Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918) đã để lại hậu quả nghiêm trọng gì đối với các nước tư bản châu Âu?

- A. Xuất hiện một số quốc gia mới.
- **B. Các nước thắng trận và bại trận đều bị suy sụp về kinh tế.**
- C. Sự khủng hoảng về chính trị.
- D. Cao trào cách mạng bùng nổ mạnh mẽ.

Câu 14: Bí quyết thành công của *Chính sách mới* của Mỹ là gì?

- A. Giải quyết nạn thất nghiệp.
- B. Đạo luật về ngân hàng
- C. Đạo luật phục hưng công nghiệp
- **D. Nhà nước can thiệp vào đời sống kinh tế.**

Câu 15: Vì sao trong thời kì 1918 - 1923, cách mạng diễn ra mạnh mẽ ở Đức?

- A. Đức là nước bại trận, phải bồi thường chiến tranh và mất hết thuộc địa.
- B. Đức chịu hậu quả nặng nề của chiến tranh, khủng hoảng và mâu thuẫn xã hội càng sâu sắc.
- C. Tác động của cách mạng tháng Mười Nga 1917.
- **D. Do tác động của cách mạng tháng Mười Nga 1917 và hậu quả nặng nề của chiến tranh, khủng hoảng và mâu thuẫn xã hội sâu sắc.**

Câu 16: Việc thành lập Quốc tế Cộng sản (1919) có ý nghĩa như thế nào đối với phong trào cách mạng trên thế giới?

- **A. Thúc đẩy sự phát triển của phong trào cộng sản và công nhân ở các nước châu Âu.**
- B. Tạo ra một liên kết quốc tế giữa chính phủ và nhân dân, thúc đẩy cách mạng xã hội trên toàn thế giới.
- C. Thúc đẩy sự hòa bình và hợp tác giữa các quốc gia, tạo ra điều kiện cho sự phát triển bền vững.
- D. Góp phần vào sự tăng cường của các chính phủ tư bản và làm gia tăng sự bất ổn toàn cầu.

Câu 17: Năm 1933, nước Đức đã làm gì để đối phó với đại suy thoái kinh tế và phong trào cách mạng dâng cao?

- A. Đi theo con đường phát xít hóa.
- **B. Quyết định đưa Hít – le lên làm Thủ tướng.**
- C. Phân chia lại khu vực trong nước.
- D. Phát động nhiều cuộc chiến tranh phân chia lại thế giới.

Câu 18: Trong những năm 1924- 1929, vì sao nền kinh tế Mỹ đạt sự phồn vinh?

- A. Thu lợi nhuận trong chiến tranh.
- B. Được bồi thường sau chiến tranh.
- C. Nhờ sự cạnh tranh quyết liệt giữa các tập đoàn tư bản.
- **D. Nhờ “chủ nghĩa tự do” trong phát triển kinh tế.**

Câu 19: Kết quả lớn nhất của cao trào cách mạng 1918 - 1923 ở châu Âu đó là gì?

- A. Sự trưởng thành của giai cấp công nhân ở mỗi nước.
- B. Tấn công mạnh mẽ vào chính quyền thống trị ở các nước.
- **C. Sự ra đời của các Đảng cộng sản ở mỗi nước.**
- D. Lật đổ chế độ quân chủ tồn tại ở mỗi nước.

Câu 20: Tác động của chính sách mới đối với chế độ chính trị nước Mỹ là gì?

- **A. Duy trì chế độ dân chủ.**
- B. Giải quyết nạn thất nghiệp.
- C. Tạo thêm nhiều việc làm.
- D. Xoa dịu mâu thuẫn xã hội.

Câu 21: Trong những năm 1923-1929, Mỹ đứng đầu thế giới về các ngành công nghiệp nào?

- A. Than, thép.
- **B. Ô tô, dầu mỏ, thép.**
- C. Ô tô, thép, than.
- D. Than, thép, dầu lửa.

bài 3: Châu Á từ năm 1918 đến năm 1945

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Đảng Cộng sản Nhật Bản thành lập vào thời gian nào?

- **A. 7/1922.**
- B. 7/1921.
- C. 8/1922.

- D. 6/1922.

Câu 2: Cuộc nội chiến cách mạng ở Trung Quốc diễn ra trong khoảng thời gian nào?

- A. Năm 1926 đến 1927.
- B. Năm 1927 đến 1930.
- C. Năm 1927 đến 1935.
- **D. Năm 1927 đến 1937.**

Câu 3: Từ 1937 cách mạng Trung Quốc chuyển sang thời kì hợp tác Quốc-Cộng nhằm mục đích gì?

- A. Hợp tác Quốc-Cộng chống các đế quốc.
- **B. Hợp tác Quốc-Cộng chống Nhật.**
- C. Hợp tác Quốc-Cộng chống phong kiến Mãn Thanh.
- D. Hợp tác Quốc-Cộng xây dựng nhà nước Trung Quốc thống nhất.

Câu 4: Đảng cộng sản Trung Quốc thành lập vào thời gian nào?

- **A. Tháng 7 năm 1920.**
- B. Tháng 7 năm 1921.
- C. Tháng 7 năm 1922.
- D. Tháng 7 năm 1923.

Câu 5: Sự kiện chấm dứt sự phục hồi của nền kinh tế Nhật Bản sau chiến tranh thế giới thứ nhất là gì?

- A. Cuộc bạo động lúa gạo.
- **B. Khủng hoảng tài chính 1927.**
- C. Đảng cộng sản Nhật thành lập.
- D. Trận động đất ở Tô-ky-ô năm 1923.

Câu 6: Phong trào Ngũ tứ ở Trung Quốc được mở đầu bằng cuộc biểu tình của tầng lớp nào?

- **A. Biểu tình của 3000 học sinh ở Bắc Kinh.**
- B. Biểu tình của 3000 công nhân Bắc Kinh.
- C. Biểu tình của 3000 nông dân Bắc Kinh.
- D. Biểu tình của 3000 công nhân, nông dân, trí thức ở Bắc Kinh.

Câu 7: Kết quả của những cuộc khởi nghĩa Gia – va, Xô – viết Nghệ – Tĩnh là gì?

- A. Giành thắng lợi và giải phóng dân tộc.
- B. Lan rộng khắp Đông Nam Á và làm động lực cho các cuộc khởi nghĩa toàn dân.
- C. Lật đổ chính quyền phản quốc và đế quốc xâm lược.
- **D. Bị chính quyền thực dân đàn áp đẫm máu.**

Câu 8: Khó khăn lớn nhất của Nhật Bản trong thời kì khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933 là gì?

- A. Thiếu nhân công để sản xuất.
- **B. Thiếu nguyên liệu và thị trường tiêu thụ hàng hóa.**

- C. Sự cạnh tranh quyết liệt của Mỹ và Tây Âu.
- D. Thiếu nguồn vốn để đầu tư và sản xuất.

Câu 9: Bước tiến của phong trào dân chủ tư sản ở Đông Nam Á là?

- A. Xuất hiện các nhóm.
- B. Xuất hiện các phái.
- **C. Xuất hiện các chính đảng.**
- D. Xuất hiện các hội.

Câu 10: Giai cấp tầng lớp nào đã hướng cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc ở nhiều nước Đông Nam Á theo con đường dân chủ tư sản?

- **A. Tầng lớp trí thức mới.**
- B. Tầng lớp trí thức.
- C. Giai cấp tư sản.
- D. Tầng lớp công nhân.

Câu 11: Chiến tranh thế giới thứ nhất đã tác động như thế nào đối với kinh tế Nhật Bản?

- A. Kìm hãm sự phát triển kinh tế Nhật Bản.
- B. Biến Nhật Bản thành bãi chiến trường.
- C. Kinh tế Nhật Bản vẫn ổn định trước chiến tranh
- **D. Thúc đẩy nền kinh tế Nhật Bản phát triển mạnh mẽ.**

Câu 12: Phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á sau Chiến tranh thế giới thứ nhất có quy mô như thế nào?

- A. Phong trào nổ ra rầm rộ ở Đông Bắc Á.
- B. Phong trào diễn ra quyết liệt ở Đông Nam Á và Tây Á.
- **C. Phong trào có quy mô rộng khắp toàn châu Á.**
- D. Phong trào có quy mô mở rộng nổ ra ở Bắc Á, Đông Nam Á và Nam Á.

Câu 13: Trước khi chịu khủng hoảng kinh tế 1929-1933, Nhật Bản đã rơi vào khủng hoảng gì?

- A. Khủng hoảng trong sản xuất công nghiệp.
- **B. Khủng hoảng tài chính.**
- C. Khủng hoảng trong sản xuất nông nghiệp.
- D. Khủng hoảng về ngoại thương.

Câu 14: Thế kỉ XX phong trào độc lập ở Đông Nam Á phát triển theo xu hướng nào?

- A. Xu hướng vô sản.
- B. Xu hướng tư sản.
- C. Xu hướng thỏa hiệp.
- **D. Phát triển song song tư sản và vô sản.**

Câu 15: Suốt thập niên 30 của thế kỉ XX, phong trào đấu tranh chống thực dân Anh ở Ấn Độ diễn ra dưới hình thức nào?

- A. Bất hợp tác với thực dân Anh.

- B. Bạo động chống thực dân Anh.
- **C. Bất bạo động.**
- D. Thương lượng với thực dân Anh.

Câu 16: Điểm nổi bật nhất của phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á sau chiến tranh thế giới thứ nhất là gì?

- A. Phong trào diễn ra sôi nổi với nhiều hình thức phong phú.
- B. Lan rộng khắp các quốc gia.
- C. Phong trào chủ tư sản phát triển.
- **D. Giai cấp vô sản trưởng thành, tham gia lãnh đạo cách mạng.**

Câu 17: Trong phong trào Ngũ tứ quần chúng giương cao khẩu hiệu đấu tranh gì?

- A. “Trả quyền độc lập cho người Trung Quốc”.
- B. “Các nước đế quốc rút khỏi Trung Quốc”.
- **C. “Trung Quốc của người Trung Quốc”.**
- D. “Phế bỏ các điều ước đã kí với nhà Thanh”.

Câu 18: Vì sao Nhật bản tiến hành xâm lược, bành trướng ra bên ngoài?

- A. Nhật chưa có thuộc địa.
- B. Nhật tham vọng mở rộng phạm vi ảnh hưởng của mình.
- **C. Nhật thiếu nguyên liệu, nhiên liệu, thiếu thị trường.**
- D. Nhật muốn làm bá chủ thế giới.

Câu 19: Điểm mới trong phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc ở châu Á từ những năm 20 của thế kỉ XX là gì?

- **A. Giai cấp vô sản trưởng thành và lãnh đạo phong trào cách mạng.**
- B. Chủ nghĩa Mác Lênin được truyền bá rộng rãi.
- C. Sự kiện minh giữa Đảng Cộng sản và các đảng phái khác để chống chủ nghĩa phát xít.
- D. Giai cấp tư sản đứng ra tập hợp và lãnh đạo cách mạng.

Câu 20: Vì sao Nhật thoát khỏi sự xâm lược của tư bản phương Tây?

- A. Vì Nhật có chính sách ngoại giao tốt.
- B. Vì Nhật có nền kinh tế phát triển.
- **C. Vì Nhật tiến hành cải cách tiến bộ.**
- D. Vì chính quyền phong kiến Nhật mạnh.

bài 4: Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 – 1945)

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Khối phát xít bao gồm những quốc gia nào?

- A. Anh, Đức, Nhật Bản.
- B. Mỹ, Pháp, Anh.
- C. I-ta-li-a, Pháp, Mỹ.
- **D. Đức, I-ta-li-a, Nhật Bản.**

Câu 2: Khối các nước tư bản dân chủ gồm những quốc gia nào?

- A. I-ta-li-a, Pháp, Mỹ.
- B. Mỹ, Đức, Nhật Bản.
- **C. Anh, Pháp, Mỹ.**
- D. Nhật Bản, I-ta-li-a, Đức.

Câu 3: Kẻ thù chung của hai khối các nước tư bản dân chủ và phát xít là:

- A. Việt Nam.
- B. Thổ Nhĩ Kỳ.
- C. Hung – Ga – Ri.
- **D. Liên Xô.**

Câu 4: Nhật Bản tấn công hạm đội Mỹ ở Trân Châu cảng vào thời gian nào?

- A. Tháng 6 năm 1941.
- **B. Tháng 12 năm 1941.**
- C. Tháng 9 năm 1939.
- D. Tháng 1 năm 1943.

Câu 5: Sau khi Đức đánh Ba Lan, những nước nào tuyên chiến với Đức?

- **A. Anh và Pháp.**
- B. Anh, Pháp và Mỹ.
- C. Liên Xô, Anh, Pháp và Mỹ.
- D. Anh, Pháp, Ba Lan, Mỹ.

Câu 6: Trận Trân Châu Cảng (12 - 1941) mở đầu cuộc chiến tranh Thái Bình Dương giữa các nước nào?

- **A. Nhật Bản với Mỹ.**
- B. Nhật Bản với Pháp.
- C. Nhật Bản với Anh.
- D. Nhật Bản với Mỹ - Anh - Pháp.

Câu 7: Tháng 1 – 1942, Mặt trận Đồng minh chống phát xít được thành lập gồm những nước nào?

- A. Mỹ, Liên Xô, Đức.
- B. Anh, I – ta – li – a, Nhật Bản.
- C. Đức, Mỹ, Trung Quốc.
- **D. Liên Xô, Anh, Mỹ.**

Câu 8: Ngày 6 và ngày 9/8/1945, Mỹ ném bom nguyên tử xuống hai thành phố nào của Nhật Bản?

- A. Na-gô-i-a, Tô-ki-ô.
- **B. Hi-rô-si-ma, Na-ga-xa-ki.**
- C. Tô-ki-ô, Ô-xa-ca.
- D. Hi-rô-si-ma, Na-gô-i-a.

Câu 9: Hạm đội của nước nào bị thiệt hại nặng nề nhất ở trận Trân Châu Cảng?

- A. Hạm đội Anh.
- B. Hạm đội Pháp.

- C. Hạm đội Nhật.
- **D. Hạm đội Mỹ.**

Câu 10: Ngày 15/8/1945 đã diễn ra sự kiện lịch sử nào trong tiến trình cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Mỹ thả bom nguyên tử xuống Nhật Bản.
- B. Hồng quân Liên Xô đánh bại một triệu quân Quan Đông của Nhật.
- **C. Nhật Bản chấp nhận đầu hàng Đồng minh không điều kiện.**
- D. Quân Đồng minh truy kích phát xít Nhật.

Câu 11: Vai trò của Liên Xô, Mỹ, Anh trong chiến tranh thế giới thứ hai trong giai đoạn 1944 – 1945 là gì?

- A. Lực lượng nòng cốt và quan trọng nhất trong việc đánh bại Nhật Bản.
- B. Hậu phương vững chắc đánh bại chủ nghĩa phát xít Nhật Bản.
- **C. Lực lượng trụ cột, giữ vai trò quyết định tiêu diệt Nhật Bản.**
- D. Giữ vai trò quyết định trực tiếp trong việc tiêu diệt chủ nghĩa phát xít Đức.

Câu 12: Nội dung nào dưới đây phản ánh **không** đúng về Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945)?

- A. Chiến tranh kết thúc mở ra thời kì phát triển mới của lịch sử thế giới.
- B. Liên Xô giữ vai trò đặc biệt quan trọng đối với việc tiêu diệt chủ nghĩa phát xít.
- C. Là cuộc chiến tranh lớn nhất, khốc liệt nhất trong lịch sử nhân loại.
- **D. Chiến tranh kết thúc với sự thất bại hoàn toàn của phe Đồng minh.**

Câu 13: Điểm tương đồng về nguyên nhân sâu xa dẫn đến sự bùng nổ của hai cuộc chiến tranh thế giới là gì?

- A. Tư tưởng thù ghét chủ nghĩa cộng sản của các nước Mỹ, Anh, Pháp.
- **B. Mâu thuẫn giữa các nước đế quốc về vấn đề thị trường, thuộc địa.**
- C. Mâu thuẫn giữa nhân dân các nước thuộc địa với các nước đế quốc, thực dân.
- D. Lực lượng phát xít thắng thế và lên cầm quyền ở một số nước Âu - Mỹ.

Câu 14: Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc đã có tác động như thế nào đến hệ thống tư bản chủ nghĩa?

- A. Củng cố sự vững mạnh của hệ thống tư bản chủ nghĩa.
- **B. Làm thay đổi thế và lực trong hệ thống các nước tư bản chủ nghĩa.**
- C. Mở rộng ảnh hưởng của hệ thống tư bản chủ nghĩa.
- D. Dẫn đến sự khủng hoảng của hệ thống tư bản chủ nghĩa.

Câu 15: Nhận định nào Đúng nhất về Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 – 1945) đối với Lịch sử nhân loại trong thế kỉ XX?

- A. Cuộc chiến tranh đế quốc phi nghĩa, gây thiệt hại to lớn về người và của cải.

- **B. Cuộc chiến tranh lớn nhất, kéo dài nhất, khốc liệt nhất và tàn phá nặng nề nhất.**
- C. Gây nhiều đau khổ, mất mát cho nhân loại và thiệt hại lớn nhất về vật chất.
- D. Chiến tranh chứng tỏ các nước không thể điều hòa và giải quyết các mâu thuẫn.

Câu 16: Trong tiến trình Chiến tranh thế giới thứ hai, chiến thắng nào của quân Đồng minh tạo nên bước ngoặt làm xoay chuyển tình thế chiến tranh?

- A. Chiến thắng Xta-lin-grát (2-2-1943).
- B. Chiến thắng Liên quân Anh, Mỹ đổ bộ vào Bắc Pháp (6-6-1944).
- **C. Chiến thắng của Hồng quân Liên xô trong chiến dịch công phá Béc-lin (9-5-1945).**
- D. Mĩ ném bom nguyên tử vào Nhật Bản (ngày 6 và 9-8-1945).

Câu 17: Liên Xô đã có thái độ như thế nào với các nước phát xít?

- A. Coi chủ nghĩa phát xít là kẻ thù nguy hiểm và ngay lập tức tuyên chiến với phát xít Đức.
- B. Coi chủ nghĩa phát xít là đối tác trong cuộc chiến chống các nước đế quốc Anh, Pháp, Mĩ.
- C. Lo sợ chủ nghĩa phát xít là kẻ thù nguy hiểm nên nhân nhượng với các nước phát xít.
- **D. Coi chủ nghĩa phát xít là kẻ thù nguy hiểm nên chủ trương liên kết với các nước Anh, Pháp để chống phát xít và nguy cơ chiến tranh.**

Câu 18: Sự kiện Nhật Bản đầu hàng Đồng minh không điều kiện (15-8-1945) đã có tác động như thế nào đến cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam?

- **A. Tạo thời cơ khách quan cho cách mạng tháng Tám giành thắng lợi nhanh chóng, ít đổ máu.**
- B. Tạo tình thế mới để Việt Nam đứng lên đấu tranh chống Nhật.
- C. Tạo điều kiện cho Việt Nam đứng về phe Đồng minh chống phát xít.
- D. Tạo thời cơ để cách mạng tháng Tám đánh bại chế độ phong kiến Bảo Đại.

Câu 19: Giai đoạn đầu của Chiến tranh thế giới thứ hai ưu thế thuộc về phe nào?

- A. Ưu thế thuộc về phe Anh, Pháp, Mĩ.
- B. Ưu thế thuộc về phía Liên xô.
- C. Ưu thế thuộc về phe xít Đức, I-ta-li-a, Nhật.
- **D. Cả hai bên ở thế cầm cự.**

Câu 20: Đâu không phải là nguyên nhân chính dẫn đến cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai 1939 - 1945?

- **A. Đức muốn làm bá chủ Châu Âu và thống trị thế giới.**
- B. Sự xuất hiện chủ nghĩa Phát xít.
- C. Chính sách thỏa hiệp, nhượng bộ phát xít của các nước (Anh, Pháp, Mỹ).
- D. Do hậu quả của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929 – 1933).

Câu 21: Ở châu Á năm 1940, Nhật Bản đã chiếm được vùng nào?

- **A. Đông Nam Á.**
- B. Ba nước Đông Dương,
- C. Tây Á.
- D. Trung Á.

Câu 22: Tháng 1/1942, mặt trận Đồng minh thành lập nhằm mục đích gì?

- A. Chống lại sự tấn công của phát xít Đức ở châu Âu.
- B. Trả thù sự tấn công của Nhật vào hạm đội Mỹ.
- **C. Đoàn kết và tập hợp các lực lượng trên thế giới để tiêu diệt chủ nghĩa phát xít.**
- D. Liên kết giữa khối phát xít và khối các nước đế quốc để chống Liên Xô.

Câu 23: Sự kiện nào đánh dấu Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc ở châu Âu?

- **A. Đức kí văn bản đầu hàng không điều kiện.**
- B. Nhật Bản tuyên bố đầu hàng Đồng minh không điều kiện.
- C. Mỹ ném hai quả bom nguyên tử xuống hai thành phố của Nhật Bản.
- D. Liên Xô đánh bại đạo quân chủ lực của Nhật Bản ở Đông Bắc Trung Quốc.

CHƯƠNG 2: VIỆT NAM TỪ NĂM 1918 ĐẾN NĂM

bài 5: Phong trào dân tộc dân chủ trong những năm 1918 – 1930

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Tổ chức *Tâm tâm xã* (1923) được thành lập ở đâu?

- A. Liên Xô.
- **B. Quảng Châu.**
- C. Pháp.
- D. Sài Gòn.

Câu 2: Những tờ báo tiên bộ của tầng lớp tiểu tư sản trí thức xuất bản trong phong trào yêu nước dân chủ công khai (1919-1926) là:

- A. Chuông rè, An Nam trẻ, Nhành lúa.
- B. Chuông rè, Tin tức, Nhành lúa.
- C. Tin tức, Thời mới, Tiếng dân.
- **D. Chuông rè, An Nam trẻ, Người nhà quê.**

Câu 3: Tầng lớp nào đã thành lập *Đảng Lập hiến* ở Việt Nam năm 1923?

- **A. Tư sản và đại địa chủ.**
- B. Nông dân.
- C. Công nhân.
- D. Tiểu tư sản.

Câu 4: Tác phẩm *Đường Kách mệnh* được xuất bản vào năm nào?

- **A. 1927**
- B. 1937
- C. 1928

- D. 1926

Câu 5: *Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên* được thành lập nhằm mục đích gì?

- A. Lãnh đạo phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc.
- B. Tập hợp lực lượng chuẩn bị vùng dậy đấu tranh.
- **C. Tổ chức và lãnh đạo quần chúng đoàn kết, tranh đấu để đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và ta sai để tự cứu lấy mình.**
- D. Làm lực lượng chính của cách mạng Việt Nam.

Câu 6: Báo *Thanh niên* và tác phẩm *Đường Kách mệnh* đã trang bị lí luận gì cho các cán bộ của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên?

- A. Lí luận Mác – Lê nin.
- B. Tư tưởng dân chủ tư sản.
- **C. Lí luận cách mạng giải phóng dân tộc.**
- D. Chủ nghĩa quân phiệt hiếu chiến.

Câu 7: *Việt Nam Quốc dân Đảng* ra đời trên cơ sở hạt nhân đầu tiên là tổ chức nào?

- **A. Nam Đồng thư xã.**
- B. Việt Nam cách mạng thanh niên.
- C. Quan hải tùng thư.
- D. Cường học thư xã.

Câu 8: Tháng 7 – 1928, Hội Phục Việt đổi tên thành gì?

- A. Việt Nam Quốc dân đảng.
- **B. Tân Việt Cách mạng đảng.**
- C. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
- D. Nam Đồng thư xã.

Câu 9: Ai là người lãnh đạo cuộc bãi công của công nhân Ba Son (Sài Gòn) vào tháng 8 – 1925?

- A. Tôn Đức Thắng.
- B. Phan Bội Châu.
- C. Nguyễn An Ninh.
- **D. Phan Châu Trinh.**

Câu 10: Cuộc đấu tranh của nhân dân ta yêu cầu nhà cầm quyền Pháp trả tự do cho nhà yêu nước Phan Bội Châu (1925) do giai cấp nào dưới đây tổ chức và lãnh đạo?

- **A. Nông dân**
- B. Công nhân
- C. Tư sản
- D. Tiểu tư sản

Câu 11: Nội dung nào dưới đây là nhân tố chủ quan góp phần đưa tới sự bùng nổ phong trào yêu nước Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất?

- A. Thắng lợi của cách mạng tháng Mười Nga năm 1917.
- B. Phong trào giải phóng dân tộc ở các nước phương Đông dâng cao.

- **C. Tác động từ cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp.**
- D. Phong trào công nhân ở các nước tư bản đế quốc phương Tây phát triển mạnh.

Câu 12: Điểm nào dưới đây thể hiện *Việt Nam Quốc dân đảng* (1927-1930) đã nhận thức đúng yêu cầu khách quan của lịch sử dân tộc?

- **A. Chủ trương tiến hành cách mạng bằng bạo lực.**
- B. Phát triển cơ sở đảng ở một số địa phương Bắc Kỳ.
- C. Đề cao binh lính người Việt trong quân đội Pháp.
- D. Kiên quyết phát động cuộc khởi nghĩa Yên Bái.

Câu 13: Sự khác nhau cơ bản giữa Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên và Việt Nam Quốc dân đảng là:

- A. thành phần tham gia.
- B. hình thức đấu tranh.
- **C. khuynh hướng cách mạng.**
- D. địa bàn hoạt động

Câu 14: Nguyên nhân chính dẫn đến thất bại của cuộc khởi nghĩa Yên Bái (2.1930) là do:

- **A. bị động, chưa có sự chuẩn bị chu đáo.**
- B. Pháp tiến hành khủng bố, đàn áp dã man.
- C. không có mục tiêu rõ ràng.
- D. lực lượng binh lính nhanh chóng đầu hàng.

Câu 15: Sự kiện nào đánh dấu phong trào công nhân Việt Nam bắt đầu chuyển từ đấu tranh *tự phát* sang đấu tranh *tự giác*?

- A. Năm 1929, ở nước ta liên tiếp xuất hiện ba tổ chức cộng sản.
- **B. Tháng 8-1925, công nhân xưởng Ba Son tiến hành bãi công.**
- C. Đầu năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập.
- D. Tháng 6-1925, Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên được thành lập.

Câu 16: *Việt Nam Quốc dân đảng* là chính Đảng yêu nước theo khuynh hướng chính trị nào?

- A. Quốc gia tư sản.
- B. Quốc gia cải lương tư sản.
- **C. Quốc gia cách mạng tư sản.**
- D. Quốc gia dân tộc tư sản.

Câu 17: Một trong những vai trò của *Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên* là:

- A. truyền bá tư tưởng dân chủ tư sản vào Việt Nam.
- **B. truyền bá tư tưởng cách mạng vô sản vào Việt Nam.**
- C. tập hợp giai cấp tư sản dân tộc tham gia cách mạng.
- D. tập hợp thanh niên, trí thức yêu nước tham gia cách mạng.

Câu 18: Hoạt động nổi bật nhất của *Việt Nam Quốc dân đảng* là:

- A. Khởi nghĩa Ba Son (8/1925).

- B. Tuyên truyền vận động nhân dân chống Pháp.
- **C. Khởi nghĩa Yên Bái (9/2/1930).**
- D. Tập hợp nhân dân xây dựng nhà nước.

Câu 19: Chủ trương “vô sản hoá” của *Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên* nhằm mục đích gì?

- A. Tăng thêm số lượng hội viên, mở rộng tổ chức.
- B. Kết hợp chủ nghĩa Mác – Lênin với phong trào công nhân.
- C. Tăng cường công tác vận động quần chúng.
- **D. Phát triển phong trào yêu nước theo khuynh hướng vô sản.**

Câu 20: Tổ chức cách mạng nào theo khuynh hướng vô sản đầu tiên ở Việt Nam?

- A. Tâm tâm xã.
- B. Tân Việt Cách mạng đảng.
- C. Việt Nam Quốc dân đảng.
- **D. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.**

Câu 21: Mục tiêu đấu tranh của công nhân Việt Nam trong những năm 1919 - 1924 chủ yếu là gì?

- **A. Đòi quyền lợi về kinh tế.**
- B. Đòi quyền lợi về chính trị.
- C. Đòi quyền lợi về kinh tế và chính trị.
- D. Chống thực dân Pháp để giải phóng dân tộc.

Câu 22: Vì sao nói cuộc đấu tranh của công nhân Ba Son (8 - 1925) đã “đánh dấu một bước tiến mới của phong trào công nhân Việt Nam”?

- A. Vì đây là cuộc đấu tranh đầu tiên của công nhân Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất.
- **B. Là cuộc đấu tranh có tổ chức, có quy mô và bước đầu giành được thắng lợi của công nhân Việt Nam.**
- C. Là sự kiện thể hiện giai cấp công nhân Việt Nam đã hướng tới đấu tranh đòi quyền lợi chính trị cho giai cấp mình.
- D. Là phong trào đấu tranh đầu tiên của giai cấp công nhân do tổ chức Việt Nam Cách mạng Thanh niên tổ chức, lãnh đạo.

Câu 23: Quá trình hoạt động của Nguyễn Ái Quốc từ năm 1919 đến 1925 có đóng góp gì cho cách mạng Việt Nam?

- A. Quá trình truyền bá chủ nghĩa Mác – Lênin vào Việt Nam.
- **B. Quá trình chuẩn bị về tư tưởng chính trị và tổ chức cho sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930).**
- C. Quá trình thành lập ba tổ chức Cộng sản ở Việt Nam.
- D. Quá trình thực hiện chủ trương “Vô sản hóa” để truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào Việt Nam.

Câu 24: Năm 1925, Nguyễn Ái Quốc chưa thành lập một chính đảng vô sản ở Việt Nam vì lí do nào dưới đây?

- A. Chỉ thị của quốc tế cộng sản.
- B. Lực lượng cách mạng chưa được tập hợp, giác ngộ đầy đủ.
- **C. Công nhân chưa trưởng thành, chủ nghĩa Mác Lênin chưa được truyền bá rộng rãi.**
- D. Pháp tăng cường đàn áp phong trào cách mạng.

Câu 25: Chiến lược và sách lược của cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam được thể hiện đầu tiên trong tác phẩm

- **A. Đường Kách mệnh.**
- B. Chính cương vắn tắt, sách lược vắn tắt.
- C. Bản án chế độ thực dân Pháp.
- D. Luận cương chiến tranh.

bài 6: Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc và sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

2. THÔNG HIỂU (6 CÂU)

Câu 1: Vấn đề ruộng đất cho dân cày đã được khẳng định lần đầu tiên trong văn kiện nào của Đảng?

- A. Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ I.
- **B. Cương lĩnh chính trị đầu tiên.**
- C. Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 10/1930.
- D. Luận cương chính trị.

Câu 2: Nguyễn Ái Quốc đóng vai trò như thế nào tại hội nghị thành lập Đảng (1/1930)?

- **A. Chủ trì và thông qua Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.**
- B. Chủ trì hội nghị thành lập Đảng.
- C. Tham gia hội nghị với tư cách đại biểu của Quốc tế cộng sản.
- D. Là đại biểu của một trong các tổ chức cộng sản của Việt Nam.

Câu 3: Lực lượng cách mạng chủ yếu được xác định trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng bao gồm:

- **A. Công nhân, nông dân, tiểu tư sản, trí thức.**
- B. Công nhân, nông dân, trung và tiểu địa chủ.
- C. Công nhân, nông dân, tư sản dân tộc.
- D. Công nhân, nông dân, tư sản.

Câu 4: Tại Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản (tháng 1-1930), **không** có đại diện của tổ chức nào?

- A. Đông Dương cộng sản đảng.
- B. Quốc tế cộng sản.
- **C. Đông Dương cộng sản liên đoàn**
- D. An Nam cộng sản đảng.

Câu 5: Đảng cộng sản Việt Nam ra đời là bước ngoặt vĩ đại của cách mạng Việt Nam vì đã chấm dứt:

- A. vai trò lãnh đạo của giai cấp tư sản.
- **B. thời kì khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo.**
- C. vai trò lãnh đạo của giai cấp phong kiến Việt Nam.
- D. hoạt động của Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên.

Câu 6: Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo gồm các văn kiện nào?

- A. Chính cương vắn tắt và Điều lệ vắn tắt.
- **B. Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt và Điều lệ vắn tắt.**
- C. Chính cương vắn tắt và Sách lược vắn tắt.
- D. Chính cương vắn tắt và Sách lược vắn tắt và Lời kêu gọi của Nguyễn Ái Quốc.

Câu 7: Nguyễn Ái Quốc tham gia *Hội liên hiệp các dân tộc bị áp bức* vào thời gian nào?

- A. Tháng 10 – 1923.
- B. Tháng 6 – 1923.
- **C. Tháng 7 – 1925.**
- D. Tháng 12 – 1925.

Câu 8: Hội nghị thành lập Đảng cộng sản Việt Nam diễn ra ở đâu?

- **A. Hương Cảng (Trung Quốc).**
- B. Tuyên Quang (Việt Nam).
- C. Hà Nội (Việt Nam).
- D. Quảng Châu (Trung Quốc).

Câu 9: Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam bắt đầu thời gian nào?

- A. Ngày 8 – 2 – 1930.
- **B. Ngày 14 – 2 – 1930.**
- C. Ngày 6 – 2 – 1930.
- D. Ngày 6 – 1 – 1930.

Câu 10: Tháng 10 – 1923, Nguyễn Ái Quốc được bầu vào Hội đồng Quốc tế Nông dân khi đang ở đâu?

- **A. Pháp.**
- B. Liên Xô.
- C. Cu ba.
- D. Trung Quốc.

Câu 11: Năm 1921, Nguyễn Ái Quốc lập ra Hội Liên hiệp thuộc địa cùng với ai?

- A. Một số nhà cách mạng các nước thuộc địa Pháp.
- **B. Một số nhà cách mạng các nước thuộc địa Trung Quốc.**
- C. Một số nhà chính trị nổi tiếng của Liên Xô.
- D. Hội Thanh niên Cách mạng Việt Nam.

Câu 12: Từ năm 1919- 1925, Nguyễn Ái Quốc hoạt động chủ yếu ở các nước nào?

- A. Pháp, Thái Lan, Trung Quốc.

- **B. Pháp, Liên Xô, Trung Quốc, Thái Lan.**
- C. Anh, Pháp, Liên Xô, Trung Quốc.
- D. Pháp, Liên Xô, Trung Quốc.

Câu 13: Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam là:

- A. sự vận dụng nguyên vẹn chủ nghĩa Mác – Lênin vào hoàn cảnh thực tế Việt Nam.
- B. sự vận dụng linh hoạt tư tưởng dân chủ tư sản vào hoàn cảnh thực tế Việt Nam.
- **C. sự vận dụng sáng tạo tư tưởng chủ nghĩa Mác – Lênin vào thực tiễn Việt Nam.**
- D. sự vận dụng sáng tạo tư tưởng dân chủ cộng hoà vào hoàn cảnh thực tế Việt Nam.

Câu 14: Đánh dấu bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử cách mạng Việt Nam là ý nghĩa của sự kiện lịch sử nào?

- A. Thành Lập Đông Dương Cộng sản đảng.
- B. Thành lập Đông Dương Cộng sản liên đoàn.
- C. Thành lập An Nam Cộng sản đảng.
- **D. Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.**

Câu 15: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sự kết hợp giữa:

- A. chủ nghĩa Mác- Lênin với phong trào công nhân.
- B. tư tưởng Nguyễn Ái Quốc với chủ nghĩa Mác- Lênin.
- **C. chủ nghĩa Mác- Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước.**
- D. chủ nghĩa Mác- Lênin với phong trào yêu nước, phong trào vô sản hóa.

Câu 16: Tư tưởng cốt lõi trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam là:

- A. tự do và dân chủ.
- **B. độc lập và tự do.**
- C. ruộng đất cho dân cày.
- D. đoàn kết với cách mạng thế giới.

Câu 17: Ý nào phản ánh **chưa đúng** về đóng góp của Nguyễn Ái Quốc trong Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản ở Việt Nam đầu 1930?

- A. Soạn thảo Cương lĩnh Chính trị đầu tiên của Đảng.
- **B. Tuyên truyền chủ nghĩa Mác Lênin cho những người cộng sản Việt Nam.**
- C. Là người tổ chức hội nghị thống nhất các tổ chức Cộng sản để thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.
- D. Chủ trì hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 18: Việc ba tổ chức cộng sản có sự chia rẽ, sau đó được hợp nhất thành Đảng Cộng sản Việt Nam (đầu năm 1930) để lại kinh nghiệm gì cho cách mạng Việt Nam?

- A. Xây dựng khối liên minh công nông vững chắc.
- B. Xây dựng mặt trận thống nhất dân tộc rộng rãi.
- C. Kết hợp hài hòa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp.
- **D. Luôn chú trọng đấu tranh chống tư tưởng cục bộ.**

Câu 19: Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (2/1930) có điểm gì tương đồng với Luận cương chính trị (10/1930)?

- A. Cách mạng phải trải qua hai giai đoạn: cách mạng tư sản dân quyền và cách mạng dân chủ tư sản.
- B. Nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng là Đảng của giai cấp tư sản lãnh đạo.
- C. Nhiệm vụ của cách mạng là đánh đế quốc trước, đánh phong kiến sau.
- **D. Lực lượng của cách mạng có giai cấp công nhân và giai cấp nông nhân.**

Câu 20: Vì sao Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (1930) là bước ngoặt vĩ đại của lịch sử cách mạng Việt Nam?

- A. Kết thúc thời kì phát triển của khuynh hướng cách mạng dân chủ tư sản.
- B. Đưa giai cấp công nhân và nông dân lên nắm quyền lãnh đạo cách mạng.
- **C. Chấm dứt tình trạng khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo.**
- D. Chấm dứt tình trạng chia rẽ giữa các tổ chức chính trị ở Việt Nam.

bài 7: Phong trào cách mạng Việt Nam thời kỳ 1930 – 1939

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Chính quyền cách mạng ra đời trong phong trào 1930 -1931 ở Nghệ An và Hà Tĩnh theo hình thức nào?

- A. Chính quyền công – nông – binh.
- B. Chính quyền dân chủ tư sản.
- **C. Chính quyền Xô viết.**
- D. Chính quyền của dân, do dân, vì dân.

Câu 2: Mâu thuẫn cơ bản trong xã hội Việt Nam trong thời kỳ khủng hoảng kinh tế (1929-1933) là gì?

- A. Mâu thuẫn giữa nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp, vô sản với tư sản.
- B. Mâu thuẫn giữa vô sản với tư sản.
- **C. Mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp, nông dân với địa chủ phong kiến.**
- D. Mâu thuẫn giữa vô sản với tư sản, nông dân với địa chủ phong kiến.

Câu 3: Phong trào đấu tranh của công nhân, nông dân và các tầng lớp lao động khác bùng nổ từ khi nào?

- A. Tháng 10 – 1930.
- B. Tháng 9 – 1930.
- C. Tháng 5 – 1930.
- **D. Ngay từ đầu năm 1930.**

Câu 4: Mục tiêu đấu tranh chính trong phong trào cách mạng 1930 – 1931 là gì?

- **A. Chống đế quốc và phong kiến đòi độc lập dân tộc và ruộng đất dân cày.**
- B. Chống bọn phản động thuộc địa và tay sai của chúng, đòi tự do, dân chủ, cơm áo, hòa bình.
- C. Chống đế quốc và phát xít Pháp – Nhật, đòi độc lập cho dân tộc.
- D. Chống phát xít, chống chiến tranh, bảo vệ hòa bình.

Câu 5: Hình thức đấu tranh chủ yếu của nhân dân Nghệ - Tĩnh là gì?

- A. Khởi nghĩa vũ trang.
- B. Mít tinh, biểu tình đòi chính quyền thực dân trao trả độc lập.
- **C. Tuần hành thị uy, biểu tình có vũ trang, tấn công vào chính quyền địch ở địa phương, thành lập chính quyền công - nông.**
- D. Xuất bản sách báo tiến bộ tố cáo tội ác của thực dân, phong kiến.

Câu 6: Phong trào cách mạng 1930 – 1931 ở Việt Nam diễn ra trong bối cảnh nào?

- A. Khủng hoảng kinh tế thừa trên thế giới đã kết thúc.
- **B. Thực dân Pháp tăng cường khủng bố, đàn áp chính trị.**
- C. Giai cấp tư sản nắm quyền lãnh đạo cách mạng.
- D. Phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít dâng cao.

Câu 7: Ngày 1/5/1930 diễn ra sự kiện gì?

- A. Lần đầu tiên giai cấp công nhân Việt Nam tổ chức mít tinh quy mô lớn.
- **B. Lần đầu tiên giai cấp công nhân Việt Nam biểu tình kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động, thể hiện tình đoàn kết cách mạng với nhân dân lao động thế giới.**
- C. Công nhân và các tầng lớp nhân dân lao động tổ chức một cuộc mít tinh khổng lồ (2,5 vạn người) ở Quảng trường Đấu Xảo (Hà Nội).
- D. Lần đầu tiên cờ đỏ sao vàng, cờ đỏ búa liềm xuất hiện trong các cuộc đấu tranh của giai cấp công nông Việt Nam.

Câu 8: Ngày 12 – 9 – 1930, có bao nhiêu người bị quân Pháp ném bom tàn sát?

- A. 8000 công nhân.
- B. 5000 nông dân.
- C. 4000 công nhân.
- **D. 8000 nông dân.**

Câu 9: Mặt trận Nhân dân ở các nước được thành lập vào thời gian nào?

- **A. Tháng 7 – 1935.**
- B. Tháng 8 – 1937.
- C. Tháng 6 – 1935.
- D. Tháng 7 – 1936.

Câu 10: Hình thức đấu tranh nào mới xuất hiện ở Việt Nam trong thời kì 1932 - 1935?

- A. Nổi dậy của nông dân.
- B. Biểu tình có vũ trang tự vệ.
- **C. Vận động bầu cử và bút chiến trên lĩnh vực báo chí.**
- D. Khởi nghĩa vũ trang của công nhân.

Câu 11: Hai khẩu hiệu mà Đảng ta vận dụng trong phong trào cách mạng 1930 - 1931 là khẩu hiệu nào?

- **A. “Độc lập dân tộc” và “Ruộng đất dân cày”.**
- B. “Tự do dân chủ” và “Cơm áo hòa bình”.
- C. “Tịch thu ruộng đất của đế quốc Việt gian” và “Tịch thu ruộng đất của địa chủ phong kiến”.
- D. "Chống đế quốc" "Chống phát xít".

Câu 12: Vì sao nói Nghệ - Tĩnh là trung tâm của phong trào cách mạng 1930 – 1931 ở Việt Nam?

- **A. Diễn ra đồng đều, quyết liệt, một số nơi đã xuất hiện hình thái sơ khai của chính quyền cách mạng.**
- B. Phong trào đấu tranh nổi bật ở đây là các cuộc biểu tình có vũ trang của nông dân và công nhân.
- C. Phong trào ở đây đã khiến cho chính quyền thuộc địa hốt hoảng, phải tổ chức họp bàn cách đối phó.
- D. Đã buộc thực dân Pháp và tay sai phải từ bỏ chính quyền ở cấp tỉnh.

Câu 13: Phong trào cách mạng 1930 - 1931 ở Việt Nam đã để lại bài học kinh nghiệm gì?

- A. Bài học kinh nghiệm về xây dựng liên minh công – nông – trí.
- **B. Bài học kinh nghiệm về tổ chức và lãnh đạo quần chúng đấu tranh.**
- C. Bài học kinh nghiệm về đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ.
- D. Bài học kinh nghiệm về đấu tranh hợp pháp và bất hợp pháp.

Câu 14: Phong trào cách mạng 1930 – 1931 là bước phát triển mới của cách mạng Việt Nam vì:

- **A. lần đầu tiên đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.**
- B. có sự tham gia đấu tranh của giai cấp nông dân.
- C. phong trào công nhân phát triển mạnh mẽ.
- D. mục tiêu đấu tranh là đánh đuổi đế quốc Pháp.

Câu 15: Hiện tượng gì xuất hiện trên đỉnh núi Bài Thơ (Quảng Ninh) ngày 1 – 5- 1930?

- A. Lá cờ hình ngôi sao tung bay.
- B. Cột mốc ranh giới.
- C. Đội quân giặc trú ngụ.
- **D. Lá cờ đỏ búa liềm tung bay.**

Câu 16: Nhận xét nào dưới đây về chính quyền Xô Viết Nghệ- Tĩnh là **không** đúng?

- A. Là nguồn cổ vũ mạnh mẽ phong trào quần chúng nhân dân trong cả nước.
- **B. Đây là hình thức nhà nước mới do giai cấp công nhân sáng lập ra.**
- C. Đã chứng tỏ bản chất cách mạng và tính ưu việt của chính quyền mới.
- D. Đây thực sự là chính quyền cách mạng của dân, do dân và vì dân.

Câu 17: Phong trào cách mạng 1930 – 1931 ở Việt Nam có ý nghĩa gì?

- **A. Khẳng định quyền lãnh đạo cách mạng của giai cấp công nhân Việt Nam.**
- B. Làm tan rã toàn bộ chính quyền thực dân và tay sai ở cấp cơ sở.
- C. Hình thành được một mặt trận dân tộc thống nhất trên cả nước.
- D. Dẫn đến sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 18: Đâu **không** phải là hạn chế của chính quyền Xô viết Nghệ - Tĩnh mà Đảng Cộng sản cần khắc phục trong các thời kì đấu tranh sau?

- A. Thời gian tồn tại ngắn.
- B. Các chính sách chưa nhiều.
- C. Quy mô chỉ ở cấp xã.
- **D. Chưa đưa ra chính sách tích cực.**

Câu 19: Ngày 12/9/1930 đã diễn ra cuộc biểu của 8000 nông dân ở đâu?

- **A. Hưng Nguyên (Nghệ An).**
- B. Anh Sơn (Nghệ An).
- C. Can Lộc (Hà Tĩnh).
- D. Hương Khê (Hà Tĩnh).

Câu 20: Khối liên minh công - nông ở Việt Nam lần đầu tiên được hình thành trong giai đoạn nào?

- A. Phong trào dân tộc dân chủ 1919 – 1925.
- B. Phong trào công nhân 1926 – 1929.
- **C. Phong trào cách mạng 1930 – 1931.**
- D. Phong trào dân tộc dân chủ 1925 – 1930.

Câu 21: Nguyên nhân sâu xa nào dẫn tới sự bùng nổ phong trào 1930 -1931 ở Việt Nam?

- A. Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929 – 1933.
- B. Sự phát triển của phong trào cách mạng thế giới.
- **C. Mâu thuẫn dân tộc phát triển gay gắt.**
- D. Sự ra đời và lãnh đạo cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam.

Câu 22: Vì sao cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929 - 1933) ở các nước tư bản lại ảnh hưởng đến tất cả các lĩnh vực kinh tế của Việt Nam?

- A. Vì kinh tế Việt Nam độc lập với kinh tế của Pháp.
- B. Vì kinh tế Việt Nam chịu ảnh hưởng của kinh tế Pháp.
- C. Nhiều công nhân bị sa thải, những người có việc làm thì đồng lương bị cắt giảm vì Việt Nam là thị trường của tư bản Pháp.
- **D. Vì Việt Nam là thuộc địa của Pháp, nên kinh tế Việt Nam hoàn toàn phụ thuộc Pháp.**

Câu 23: Cuộc biểu tình trong phong trào cách mạng 1930 – 1931 ở Nghệ - Tĩnh có gần hai vạn nông dân tham gia diễn ra ở đâu?

- A. Anh Sơn.
- **B. Hưng Nguyên.**
- C. Thanh Chương.
- D. Can Lộc.

Câu 24: Đâu **không** phải là nguyên nhân riêng thúc đẩy phong trào cách mạng 1930 - 1931 phát triển đến đỉnh cao ở Nghệ An và Hà Tĩnh?

- A. Do Nghệ - Tĩnh có số lượng công nhân đông, dễ dàng đoàn kết công-nông đấu tranh.
- B. Do quan tâm chỉ đạo của Đảng Cộng sản.
- **C. Do đây là vùng chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của cuộc khủng hoảng 1929 – 1933.**
- D. Do truyền thống đấu tranh của khu vực Nghệ - Tĩnh.

Câu 25: Ý nghĩa lịch sử tiêu biểu nhất của cuộc vận động dân chủ 1936 - 1939 là gì?

- **A. Đảng đã tập hợp được một lực lượng chính trị quần chúng đông đảo và sử dụng hình thức phương pháp đấu tranh phong phú.**
- B. Tập hợp một lượng công - nông hùng mạnh.
- C. Tư tưởng và chủ trương của Đảng được phổ biến, trình độ chính trị và công tác của Đảng viên được nâng cao.
- D. Uy tín của Đảng được nâng cao trong quần chúng nhân dân.

bài 8: Cách mạng tháng Tám năm 1945

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Lá cờ đỏ sao vàng lần đầu tiên xuất hiện trong cuộc khởi nghĩa nào dưới đây?

- A. Khởi nghĩa Yên Bái (1930).
- **B. Khởi nghĩa Nam Kỳ (1940).**
- C. Khởi nghĩa Bắc Sơn (1940).
- D. Khởi nghĩa Đô Lương (1941).

Câu 2: Bốn tỉnh giành được chính quyền sớm nhất trong cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 là:

- **A. Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam.**
- B. Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Trị.
- C. Thái Nguyên, Hải Dương, Bắc Giang, Quảng Nam.
- D. Quảng Trị, Bắc Giang, Hà Tĩnh, Hà Tiên.

Câu 3: Nội dung nào dưới đây **không** phải là nguyên nhân dẫn tới thắng lợi của cách mạng tháng Tám năm 1945 ở nước ta?

- A. Đảng cộng sản Đông Dương đã có quá trình chuẩn bị suốt 15 năm.
- B. Truyền thống yêu nước, đấu tranh kiên cường bất khuất của nhân dân.
- C. Tranh thủ được điều kiện quốc tế thuận lợi.

- **D. Nhận được sự giúp đỡ, ủng hộ to lớn từ các nước tư bản phát triển.**

Câu 4: Nội dung nào sau đây **không** phải là ý nghĩa của Cách mạng tháng Tám năm 1945 đối với Việt Nam?

- A. Lật đổ nền thống trị của thực dân, phong kiến, đem lại độc lập tự do cho dân tộc.
- B. Mở ra một kỉ nguyên mới cho dân tộc- kỉ nguyên độc lập, tự do.
- **C. Buộc Pháp công nhận các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam.**
- D. Cổ vũ tinh thần đấu tranh của nhân dân các nước thuộc địa.

Câu 5: Sự kiện nào đã mở ra kỉ nguyên mới trong lịch sử cách mạng Việt Nam?

- **A. Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945.**
- B. 10 chính sách của Mặt trận Việt Minh được thông qua (16/8/1945).
- C. Thắng lợi trong phong trào dân chủ 1936-1939.
- D. Thắng lợi trong phong trào cách mạng 1930-1931.

Câu 6: Cách mạng tháng Tám năm 1945 mang ý nghĩa gì quan trọng nhất đối với Việt Nam?

- A. Lật đổ chế độ phong kiến tồn tại hàng chục thế kỉ ở Việt Nam.
- B. Chọc thủng khâu yếu nhất trong hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc.
- C. Người dân Việt Nam từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ.
- **D. Đem lại độc lập tự do cho dân tộc Việt Nam.**

Câu 7: Ý nghĩa quan trọng nhất của Cách mạng tháng Tám (1945) là:

- A. chấm dứt sự thống trị của thực dân Pháp và phát xít Nhật đối với nước ta.
- B. người dân Việt Nam từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ đất nước.
- **C. đem lại độc lập, tự do cho dân tộc và góp phần cổ vũ phong trào cách mạng thế giới.**
- D. lật đổ ngai vàng phong kiến đã ngự trị hàng chục thế kỉ trên đất nước ta.

Câu 8: “Lúc này thời cơ thuận lợi đã đến, dù hy sinh tới đâu, dù có phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập” là câu nói nổi tiếng của nhân vật lịch sử nào?

- A. Võ Nguyên Giáp.
- B. Tôn Đức Thắng.
- **C. Hồ Chí Minh.**
- D. Huỳnh Thúc Kháng.

Câu 9: Nội dung nào **không** phản ánh đúng về vai trò của Mặt trận Việt Minh từ khi thành lập đến Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- **A. Phối kết hợp với lực lượng Đồng minh tham gia giành chính quyền.**
- B. Góp phần xây dựng lực lượng chính trị hùng hậu cho việc giành chính quyền.
- C. Tham gia xây dựng lực lượng vũ trang và tập dượt quân chúng đấu tranh.
- D. Cùng với Đảng lãnh đạo nhân dân cả nước khởi nghĩa giành chính quyền.

Câu 10: Ý nghĩa của Quốc dân đại hội ngày 16 - 17/8/1945?

- A. Khẳng định tinh thần thống nhất, quyết tâm giành cho được độc lập dân tộc của toàn Đảng ta.
- **B. Khẳng định tinh thần nhất trí, quyết tâm cao độ của toàn thể nhân dân cả nước ủng hộ Mặt trận Việt Minh tiến hành tổng khởi nghĩa giành chính quyền.**
- C. Khẳng định đây là thời cơ ngàn năm có một để dân tộc ta giành lại độc lập.
- D. Khẳng định sự ra đời của một chính quyền cách mạng: Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Câu 11: Chính phủ Pháp đầu hàng phát xít Đức vào thời gian nào?

- A. Tháng 8 – 1941.
- B. Tháng 9 – 1940.
- **C. Tháng 6 – 1940.**
- D. Tháng 10 – 1941.

Câu 12: Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 (5/1941) được tiến hành ở đâu?

- **A. Pác Bó (Cao Bằng).**
- B. Tân Trào (Tuyên Quang).
- C. Bà Điểm (Hóc Môn).
- D. Bắc Sơn - Võ Nhai.

Câu 13: Ngày 9 – 3 - 1945 ở Đông Dương xảy ra sự kiện gì?

- A. Nhật vượt biên giới Việt – Trung, đánh chiếm Lạng Sơn.
- B. Cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn bùng nổ.
- **C. Nhật đảo chính Pháp, độc chiếm Đông Dương.**
- D. Cao trào Kháng Nhật cứu nước bùng nổ.

Câu 14: Sau khi Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, thực dân Pháp đã thi hành chính sách gì ở Việt Nam?

- A. Chính sách “Kinh tế thời chiến”.
- B. Chính sách “Thuộc địa thời chiến”.
- **C. Chính sách “Kinh tế chỉ huy”.**
- D. Chính sách “Kinh tế mới”.

Câu 15: Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 11/1939 họp tại đâu?

- A. Đình Bảng (Bắc Ninh).
- **B. Bà Điểm (Hóc Môn, Gia Định).**
- C. Tân Trào (Tuyên Quang).
- D. Cửu Long (Hương Cảng, Trung Quốc).

Câu 16: Năm 1939, ai là người giữ chức Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Đông Dương?

- A. Phan Đăng Lưu.
- B. Lê Hồng Phong.

- C. Hà Huy Tập.
- **D. Nguyễn Văn Cừ.**

Câu 17: Thái độ của Nhật, Pháp như thế nào khi nhân dân Bắc Sơn nổi dậy khởi nghĩa (9/1940)?

- **A. Nhật câu kết với Pháp, tạo điều kiện cho Pháp tổ chức lực lượng đàn áp cuộc khởi nghĩa.**
- B. Nhật – Pháp hoảng sợ bỏ chạy.
- C. Pháp hốt hoảng rút chạy, Nhật quay lại đàn áp cuộc khởi nghĩa.
- D. Nhật tích cực thay chân Pháp, đàn áp khởi nghĩa và thiết lập ách thống trị ở nước ta.

Câu 18: Ngay khi nhận được tin chính phủ Nhật đầu hàng, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh đã:

- **A. triệu tập ngay hội nghị toàn quốc để phát lệnh tổng khởi nghĩa.**
- B. triệu tập Đại hội Quốc dân tại Tân Trào.
- C. phát động quần chúng chớp thời cơ tổng khởi nghĩa.
- D. thành lập Ủy ban tổng khởi nghĩa toàn quốc, ra quân lệnh số 1.

Câu 19: Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc được thành lập và ra Quân lệnh số 1 kêu gọi toàn dân nổi dậy trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 trong hoàn cảnh nào?

- A. Liên Xô tiêu diệt quân đội Đông Quan của Nhật.
- **B. Chính phủ Nhật đầu hàng Đồng minh không điều kiện.**
- C. Nhật đảo chính Pháp.
- D. Phát xít Đức đầu hàng Đồng minh không điều kiện.

Câu 20: Hội nghị toàn quốc của Đảng Cộng sản Đông Dương họp từ ngày 13 đến 15/8/1945 ở đâu?

- A. Pác Bó (Cao Bằng).
- B. Bắc Sơn (Võ Nhai).
- C. Phay Khắt (Cao Bằng).
- **D. Tân Trào (Tuyên Quang).**

Câu 21: Bài học kinh nghiệm quan trọng về sự lãnh đạo của Đảng trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 là gì?

- **A. Kết hợp đấu tranh chính trị với vũ trang, chớp thời cơ giành chính quyền.**
- B. Nắm bắt tình hình thế giới, đề ra chủ trương phù hợp.
- C. Tập hợp, tổ chức các lực lượng yêu nước rộng rãi.
- D. Phân hóa và cô lập cao kẻ thù.

Câu 22: Cách mạng tháng Tám năm 1945 thắng lợi nhanh chóng và ít đổ máu nhờ có hoàn cảnh quốc tế nào thuận lợi?

- A. Hồng quân Liên Xô đánh bại phát xít Đức - đồng minh của phát xít Nhật.
- **B. Hồng quân Liên Xô và quân Đồng minh đánh bại phát xít Đức - Nhật.**
- C. Liên Xô đánh bại đạo quân Quan Đông của Nhật Bản.
- D. Nhờ có sự giúp đỡ của Liên Xô.

Câu 23: Từ thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945, Đảng Cộng sản Việt Nam có thể rút ra bài học kinh nghiệm nào để giải quyết vấn đề biển đảo hiện nay?

- A. Tranh thủ sự ủng hộ của các nước lớn và bạn bè quốc tế.
- **B. Tập hợp các lực lượng yêu nước trong Mặt trận dân tộc thống nhất.**
- C. Dự đoán và nắm bắt chính xác thời cơ để đấu tranh.
- D. Tăng cường quan hệ ngoại giao giữa các nước trong khu vực.

Câu 24: Điểm mới giữa Hội nghị tháng 5-1941 so với Hội nghị tháng 11-1939 của Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương là gì?

- **A. Thành lập mặt trận thống nhất dân tộc rộng rãi để chống đế quốc.**
- B. Đề cao nhiệm vụ giải phóng dân tộc, chống đế quốc.
- C. Giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước Đông Dương.
- D. Tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất, thực hiện giảm tô, giảm tức.

CHƯƠNG 3: THẾ GIỚI TỪ NĂM 1945 ĐẾN NĂM 1991

bài 9: Chiến tranh lạnh (1947 – 1989)

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Xô - Mỹ tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh trong bối cảnh nào?

- A. Cách mạng giải phóng dân tộc ở châu Phi đang giành được những thắng lợi to lớn: trong 1 năm có 17 nước Tây Phi, Trung Phi, Đông Phi giành được độc lập.
- **B. Cả hai đều bị suy giảm thế mạnh trên nhiều mặt, trong khi Nhật Bản, Tây Âu đang vươn lên mạnh mẽ.**
- C. Các nước Đông Âu đã giành được những thắng lợi quan trọng trong công cuộc xây dựng đất nước.
- D. Hết kinh phí để thực hiện chiến tranh, giảm mạnh tiền tệ và lương thực khiến hai nước phải dừng chiến tranh.

Câu 2: Chiến tranh lạnh chấm dứt đã có tác động như thế nào đến tình hình thế giới?

- **A. Nhiều cuộc xung đột, tranh chấp đã được giải quyết bằng thương lượng hòa bình.**
- B. Hội đồng Tương trợ kinh tế tuyên bố giải thể.
- C. Phạm vi ảnh hưởng của Mỹ và Liên Xô đều bị thu hẹp.
- D. Cuộc đua tranh giữa các cường quốc nhằm thiết lập trật tự thế giới đa cực diễn ra mạnh mẽ.

Câu 3: Tháng 3 – 1947, Tổng thống của Mỹ đã chính thức phát động cuộc Chiến tranh lạnh nhằm mục đích gì?

- **A. Chống Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.**
- B. Giữ vững nền hòa bình, an ninh thế giới sau chiến tranh.
- C. Xoa dịu tinh thần đấu tranh của công nhân ở các nước tư bản chủ nghĩa.
- D. Chống lại phong trào giải phóng dân tộc ở Mỹ - Latinh.

Câu 4: Chiến tranh lạnh là cuộc đối đầu căng thẳng giữa hai phe tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa ở hầu hết các lĩnh vực, **ngoại trừ:**

- A. chính trị, quân sự và kinh tế.
- **B. sự xung đột trực tiếp bằng quân sự giữa hai siêu cường Mỹ và Liên Xô.**
- C. chạy đua quân sự và chế tạo vũ khí hạt nhân.
- D. kinh tế, văn hóa, tư tưởng.

Câu 5: Sự kiện nào sau đây thể hiện cho những xung đột quân sự của cuộc Chiến tranh lạnh?

- A. Chiến tranh thế giới thứ hai.
- B. Chiến tranh vùng vịnh Pécxích.
- **C. Cuộc chiến tranh cục bộ ở Đông Nam Á, Triều Tiên, Trung Đông,...**
- D. Chiến tranh giữa Mỹ và Liên Xô.

Câu 6: Chiến tranh lạnh chấm dứt đã có ảnh hưởng như thế nào đến tình hình Đông Nam Á ?

- A. Vị thế của tổ chức ASEAN được nâng cao.
- B. Các quốc gia ở Đông Nam Á có điều kiện kiến thiết lại đất nước.
- **C. Vấn đề Cam – pu – chia từng bước được tháo gỡ.**
- D. Kinh tế Đông Nam Á phát triển vượt bậc.

Câu 7: Nguyên nhân sâu xa dẫn đến Chiến tranh lạnh là gì?

- A. Sự đối đầu giữa hai phe tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa.
- B. Sự đối đầu giữa hai cường quốc Mỹ và Liên Xô.
- **C. Sự đối lập về mục tiêu và chiến lược của Mỹ và Liên Xô.**
- D. Sự hình thành trật tự hai cực I – an – ta.

Câu 8: Mục đích lớn nhất của Chiến tranh lạnh do Mỹ phát động là:

- **A. ngăn chặn và tiến tới tiêu diệt Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.**
- B. buộc các nước tư bản phương Tây lệ thuộc vào Mỹ.
- C. phô trương sức mạnh kinh tế và tiềm lực quốc phòng của Mỹ.
- D. đàn áp phong trào giải phóng dân tộc và phong trào cách mạng thế giới.

Câu 9: Chiến tranh lạnh được hình thành sau chiến tranh thế giới thứ hai **không** xuất phát từ việc:

- **A. Các tổ chức kinh tế, quân sự ra đời đối lập và chạy đua với nhau.**
- B. Sự đối lập về mục tiêu và chiến lược giữa hai cường quốc.
- C. Mỹ lo ngại trước sự phát triển của hệ thống xã hội chủ nghĩa.
- D. Mỹ có ưu thế về vũ khí hạt nhân, tự cho mình quyền lãnh đạo thế giới.

Câu 10: Tình hình thế giới những năm sau Chiến tranh lạnh đã đặt các quốc gia trong tình thế nào?

- A. Phải nắm bắt thời cơ.
- B. Phải tiến hành chiến tranh để xác lập vị thế của mình.
- **C. Vừa nắm bắt thời cơ, đẩy lùi thách thức.**
- D. Hạn chế thách thức và vươn lên.

Câu 11: “Chiến tranh lạnh” là gì?

- **A. Chính sách thù địch về mọi mặt của Mỹ và các nước đế quốc trong quan hệ với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.**
- B. Cuộc chiến tranh ở vùng có băng tuyết quanh năm.
- C. Cuộc xung đột vũ trang mà đứng đằng sau nó là hai cường quốc lớn Liên Xô và Mỹ.
- D. Tiền thân của cuộc chiến tranh thế giới thứ ba.

Câu 12: Mối quan hệ của Liên Xô, Mỹ và các nước tư bản Tây Âu như thế nào sau Chiến tranh thứ hai?

- A. Từ quan hệ đối đầu sang đồng minh.
- **B. Từ mối quan hệ đồng minh sang đối đầu.**
- C. Cùng hợp tác phát triển các lĩnh vực khoa học – kỹ thuật.
- D. Giúp đỡ nhau vượt qua những thiệt hại do chiến tranh để lại.

Câu 13: Tháng 3 – 1947, Tổng thống Mỹ đã thực hiện Chiến lược gì?

- A. Chiến lược kinh tế.
- B. Chiến lược xã hội.
- **C. Chiến lược toàn cầu.**
- D. Chiến lược bành trướng.

Câu 14: Chiến tranh lạnh bao trùm cả thế giới khi Mỹ và Liên Xô:

- A. thành lập khối NATO và Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV).
- B. thành lập khối Vacsava và Mỹ thực hiện kế hoạch Mác – san.
- **C. thành lập khối NATO và Vac – sa – va.**
- D. Mỹ thực hiện kế hoạch Macsan và sự ra đời của Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV).

Câu 15: Tổng thống nào của Mỹ phát động “chiến tranh lạnh”?

- A. Ai – xen – hao.
- **B. Tơ – ru – man.**
- C. Ken – nơ – di.
- D. Nich – xon.

Câu 16: Địa điểm nào là nơi hai nước Mỹ và Liên Xô thống nhất tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh?

- A. Crum.
- B. Ô – đet – xa.
- **C. Man – ta.**
- D. Xan Phran – xít – cô.

Câu 17: Nguồn gốc của cuộc Chiến tranh lạnh là:

- A. Xuất phát từ tham vọng làm bá chủ thế giới của Mỹ.
- B. Do sự chi phối của trật tự hai cực Ianta.
- C. Xuất phát từ mục tiêu chống Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa của Mỹ.

- **D. Do sự đối lập về mục tiêu và chiến lược giữa hai cường quốc Mĩ và Liên Xô.**

Câu 18: Chiến tranh lạnh là cuộc đối đầu trực tiếp giữa:

- A. Các nước Tây Âu và Mĩ
- **B. Liên Xô và Mĩ.**
- C. Mĩ và Nhật Bản.
- D. Các nước Tây Âu và các nước Đông Âu.

Câu 19: Chiến tranh lạnh tạo nên cục diện căng thẳng ở châu Âu biểu hiện ở điểm nào?

- A. Sự ra đời các tổ chức kinh tế ở châu Âu.
- **B. Sự hình thành hai nhà nước trên lãnh thổ nước Đức.**
- C. Gây ra cuộc nội chiến ở Trung Quốc trong ba năm.
- D. Gây nên cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp.

Câu 20: Nhà nước Cộng hòa Dân chủ Đức ở Đông Đức được thành lập vào thời gian nào?

- A. Tháng 8 – 1945.
- B. Tháng 10 – 1959.
- C. Tháng 6 – 1949.
- **D. Tháng 10 – 1949.**

Câu 21: Chiến tranh lạnh đã để lại hậu quả nào lớn nhất tác động đến lịch sử nhân loại?

- **A. Thế giới luôn trong tình trạng căng thẳng, các vấn đề xã hội bị bỏ quên.**
- B. Các nước đế quốc chi phí có một khoản tiền khổng lồ để chạy đua vũ trang.
- C. Vấn đề ô nhiễm môi trường ngày càng nghiêm trọng hơn.
- D. Đưa nguy cơ hủy diệt toàn cầu đến gần kề.

Câu 22: Cuộc chiến tranh nào sau đây **không** diễn ra trong giai đoạn Chiến tranh lạnh?

- A. Chiến tranh xâm lược Mĩ tại Việt Nam (1954 - 1975).
- B. Chiến tranh Triều Tiên (1950 - 1953).
- C. Chiến tranh xâm lược của Pháp tại Việt Nam (1945 - 1954).
- **D. Chiến tranh Nga - Nhật (1904 - 1905).**

Câu 23: Điểm giống nhau giữa hai Chiến tranh lạnh và hai cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất và thứ hai là gì?

- **A. Gây nên mâu thuẫn sâu sắc giữa các nước.**
- B. Để lại hậu quả nghiêm trọng cho nhân loại.
- C. Diễn ra trên mọi lĩnh vực.
- D. Diễn ra quyết liệt, không phân thắng bại.

Câu 24: Sự khác biệt cơ bản giữa Chiến tranh lạnh và những cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất và thứ hai là gì?

- A. Chiến tranh lạnh làm cho thế giới luôn trong tình trạng căng thẳng
- B. Chiến tranh lạnh chỉ diễn ra chủ yếu giữa hai nước Liên Xô và Mỹ
- **C. Chiến tranh lạnh diễn ra trên mọi lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, quân sự nhưng**
- D. Chiến tranh lạnh diễn ra dai dẳng, giằng co và không phân thắng bại

bài 10: Liên Xô và Đông Âu từ năm 1945 đến năm 1991

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Nội dung nào sau đây **không** phải là chính sách nhà nước dân chủ nhân dân Đông Âu thực hiện từ năm 1945-1949?

- A. Tiến hành cải cách ruộng đất.
- B. Xóa bỏ chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ.
- C. Ban hành các quyền tự do dân sinh dân chủ.
- **D. củng cố quyền lợi cho giai cấp tư sản.**

Câu 2: Mục tiêu của Hội đồng tương trợ kinh tế SEV là gì?

- **A. Tăng cường hợp tác và thúc đẩy sự tiến bộ về kinh tế kĩ thuật các nước.**
- B. Tăng cường hợp tác và thúc đẩy sự tiến bộ về quân sự ở các nước.
- C. Duy trì hòa bình an ninh ở khu vực các nước XHCN.
- D. Tăng cường sức mạnh để chống lại Mỹ và các nước TBCN.

Câu 3: Nội dung nào dưới đây **không** phải là nguyên nhân dẫn đến sự khủng hoảng và tan rã ở các nước Đông Âu những năm 70-80 thế kỉ XX?

- A. Tác động của cuộc khủng hoảng năng lượng dầu mỏ.
- **B. Tác động của cuộc cách mạng khoa học công nghệ.**
- C. Công cuộc cải tổ gặp nhiều sai lầm và sự bế tắc của Liên Xô.
- D. Sự chống phá của các thế lực thù địch trong và ngoài nước.

Câu 4: Nhiệm vụ trọng tâm của các kế hoạch 5 năm ở Liên Xô từ 1950 đến những năm 1970 là:

- A. viện trợ cho các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu.
- B. xây dựng hợp tác hóa nông nghiệp và quốc hữu hóa nền công nghiệp quốc gia.
- C. xây dựng khối chủ nghĩa xã hội vững mạnh, đối trọng với Mỹ và Tây Âu
- **D. tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất – kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội.**

Câu 5: Chính sách đối ngoại của Liên Xô từ năm 1945 đến nửa đầu những năm 70 thế kỉ XX là gì?

- A. Muốn làm bạn với tất cả các nước.
- B. Chỉ quan hệ với các nước lớn.
- **C. Tích cực ủng hộ hòa bình và phong trào cách mạng thế giới.**
- D. Chỉ làm bạn với các nước xã hội chủ nghĩa.

Câu 6: Vì sao Liên Xô phải tiến hành khôi phục kinh tế những năm những 1945–1950?

- A. Tiếp tục xây dựng CNXH đã bị gián đoạn từ năm 1941.
- B. Xây dựng nền kinh tế mạnh để cạnh tranh với Mỹ.
- **C. Đất nước bị chiến tranh tàn phá nặng nề.**
- D. Đưa Liên Xô trở thành cường quốc thế giới.

Câu 7: Từ năm 1950 đến giữa những năm 70, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô đã có ý nghĩa như thế nào đối với quan hệ quốc tế?

- **A. Góp phần thất bại “Chiến lược toàn cầu” của Mỹ.**
- B. Khẳng định sự đúng đắn của chủ nghĩa Mác – Lênin.
- C. Khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản.
- D. Làm cho chủ nghĩa xã hội trở nên phổ biến.

Câu 8 Ý nghĩa quan trọng nhất của sự kiện Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử là:

- A. cân bằng lực lượng quân sự giữa Mỹ và Liên Xô.
- B. đánh dấu bước phát triển nhanh chóng của khoa học kỹ thuật Liên Xô.
- **C. phá vỡ thế độc quyền vũ khí nguyên tử của Mỹ.**
- D. Liên Xô trở thành cường quốc về vũ khí hạt nhân.

Câu 9: Bài học kinh nghiệm mà Việt Nam rút ra được từ sự sụp đổ chủ nghĩa xã hội của Liên Xô và Đông Âu là gì?

- **A. Kiên định con đường XHCN.**
- B. Nhà nước nắm toàn bộ nền kinh tế.
- C. Thừa nhận chế độ đa nguyên đa đảng.
- D. Cải cách kinh tế và chính trị triệt để.

Câu 10: Quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam – Liên bang Nga trong giai đoạn hiện nay là gì?

- **A. Đối tác chiến lược toàn diện.**
- B. Quan hệ song phương.
- C. Hỗ trợ phát triển kinh tế.
- D. Hỗ trợ phát triển quân sự.

Câu 11: M. Goóc – ba – chốp làm Tổng thống Liên Xô vào thời gian nào?

- A. Tháng 3 – 1985.
- **B. Tháng 3 – 1990.**
- C. Tháng 8 – 1991.
- D. Tháng 8 – 1989.

Câu 12: Kế hoạch 5 năm khôi phục kinh tế sau chiến tranh ở Liên Xô diễn ra trong khoảng thời gian nào ?

- A. 1945 – 1949.
- B. 1947-1951.
- **C. 1946- 1950.**
- D. 1945- 1951.

Câu 13: Năm 1961 diễn ra sự kiện gì trong công cuộc chinh phục vũ trụ ở Liên Xô?

- A. Phóng thành công vệ tinh nhân tạo lên quỹ đạo Trái Đất.
- **B. Phóng con tàu đưa người đầu tiên bay vào vũ trụ.**
- C. Đưa con người lên Mặt Trăng.
- D. Đưa con người lên Sao Hỏa.

Câu 14: Quốc gia nào đã mở đầu kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người?

- **A. Liên Xô.**
- B. Nhật Bản.
- C. Trung Quốc.
- D. Mỹ.

Câu 15: Từ năm 1950 đến những năm 70 của thế kỉ XX, Liên Xô trở thành cường quốc công nghiệp đứng thứ mấy trên thế giới?

- A. Thứ nhất.
- **B. Thứ hai.**
- C. Thứ ba.
- D. Thứ tư.

Câu 16: Vào năm 1957, Liên Xô đã:

- A. đưa con người bay vòng quanh Trái Đất.
- **B. phóng thành công vệ tinh nhân tạo.**
- C. chế tạo thành công bom nguyên tử.
- D. đứng đầu thế giới về sản lượng công nghiệp.

Câu 17: Chính sách đối ngoại của Liên Xô sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. hòa bình, trung lập.
- B. chi phối đồng minh.
- C. ngăn cản phong trào giải phóng dân tộc.
- **D. bảo vệ hòa bình thế giới.**

Câu 18: Nguyên nhân chủ quan khiến chủ nghĩa xã hội sụp đổ ở Đông Âu là:

- **A. rập khuôn máy móc mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô.**
- B. sự bao vây và chống phá của các nước tư bản Tây Âu.
- C. chính sách phá hoại của các thế lực thù địch trong nước.
- D. sự mất đoàn kết trong khối xã hội chủ nghĩa.

Câu 19: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Liên Xô chú trọng vào ngành kinh tế nào để đưa đất nước phát triển?

- A. Công nghiệp nhẹ.
- B. Nông nghiệp.
- C. Tài chính.
- **D. Công nghiệp nặng.**

Câu 20: Tất cả nước Đông Âu đều lâm vào khủng hoảng kinh tế, thu nhập quốc dân giảm sút từ:

- A. Năm 1986.
- B. Năm 1987.

- **C. Năm 1988.**
- D. Năm 1989.

Câu 21: Sự sụp đổ của chế độ chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu chứng tỏ điều gì?

- A. Chủ nghĩa xã hội thoái trào, không thể thực hiện trong hiện thực.
- B. Đó là một tất yếu khách quan.
- C. Học thuyết Mác đã trở nên lỗi thời.
- **D. Là sự sụp đổ của một mô hình CNXH chưa đúng đắn, còn thiếu sót, hạn chế.**

bài 11: Nước Mỹ và Tây Âu từ năm 1945 đến năm 1991

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Mỹ nắm giữ bao nhiêu trữ lượng vàng thế giới?

- A. 1/4
- B. 2/4
- **C. 3/4**
- D. 4/4

Câu 2: Khoảng 20 năm sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mỹ trở thành:

- **A. trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất thế giới.**
- B. nước đầu tiên phóng thành công vệ tinh nhân tạo.
- C. một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới.
- D. trung tâm kinh tế - tài chính thứ hai thế giới.

Câu 3: Mỹ đã làm gì để thực hiện Chiến lược toàn cầu trong những năm 1945 - 1973?

- A. Tạo áp lực quân sự, buộc các nước tư bản sau chiến tranh phải phục tùng Mỹ.
- B. Cùng với Anh, Pháp chiến đấu bảo vệ hệ thống thuộc địa cũ trên thế giới.
- C. Hợp tác kinh tế với các nước tư bản đồng minh.
- **D. Phát động cuộc Chiến tranh lạnh với Liên Xô.**

Câu 4: Đặc điểm nổi bật của kinh tế Mỹ trong thập niên 70 của thế kỉ XX là:

- A. kinh tế khá ổn định, tốc độ tăng trưởng cao.
- **B. lâm vào khủng hoảng, suy thoái kéo dài.**
- C. thất bại trong cuộc Chiến tranh ô tô với Nhật Bản.
- D. thất bại trong cuộc chạy đua với Nhật.

Câu 5: Đến năm 1950, kinh tế các nước Tây Âu đã cơ bản phục hồi, đạt mức trước chiến tranh chủ yếu nhờ:

- A. sự liên minh cộng đồng châu Âu.
- B. sự nỗ lực của Tây Âu.
- **C. sự viện trợ của Mỹ.**
- D. sự liên minh chặt chẽ với Mỹ.

Câu 6: Vì sao Mỹ thực hiện “Kế hoạch Mácsan”, viện trợ kinh tế cho các nước Tây Âu?

- A. Mỹ muốn giúp các nước Tây Âu khôi phục kinh tế sau chiến tranh.
- B. Mỹ muốn tăng cường sức mạnh cho phe tư bản chủ nghĩa.
- C. Mỹ muốn mở rộng thị trường sang Tây Âu.
- **D. Mỹ lôi kéo các nước Tây Âu vào liên minh chống Liên Xô và Đông Âu.**

Câu 7: Những thách thức đặt ra đối với các nước tư bản Tây Âu về kinh tế và chính trị - xã hội trong những năm 1973 - 1991 là gì?

- A. Nạn phân biệt chủng tộc.
- B. Nguy cơ đánh mất bản sắc dân tộc.
- C. Mất bằng dân trí thấp.
- **D. Sự phân hoá giàu nghèo lớn.**

Câu 8: Vì sao năm 1972 Mỹ lại có sự điều chỉnh trong quan hệ ngoại giao với Trung Quốc và Liên Xô?

- A. Để phù hợp với xu thế hòa hoãn của thế giới.
- **B. Để làm suy yếu phong trào giải phóng dân tộc.**
- C. Mỹ muốn mở rộng đồng minh để chống lại các nước thuộc địa.
- D. Để tập trung phát triển kinh tế.

Câu 9: Điểm khác của tình hình nước Mỹ so với các nước đồng minh sau Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

- A. Sở hữu vũ khí nguyên tử và nhiều loại vũ khí hiện đại khác.
- B. Cùng nhiều nước Đồng minh thành lập liên minh quân sự.
- C. Chú trọng đầu tư phát triển khoa học – kĩ thuật.
- **D. Không bị tàn phá về cơ sở vật chất và thiệt hại về dân thường.**

Câu 10: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945), các nước Tây Âu có hành động gì đối với các thuộc địa thuộc địa cũ?

- A. Đa số ủng hộ vấn đề độc lập ở các thuộc địa.
- B. Tìm cách biến các nước thuộc thế giới thứ ba thành thuộc địa kiểu mới.
- **C. Tìm cách tái thiết lập chủ quyền ở các thuộc địa cũ.**
- D. Ủng hộ việc thiết lập quyền tự trị ở các thuộc địa.

Câu 11: Mục tiêu nào của Mỹ trong “Chiến lược toàn cầu” được áp dụng sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- **A. Ngăn chặn, đẩy lùi, tiến tới tiêu diệt hoàn toàn chủ nghĩa phát xít.**
- B. Khống chế, chi phối các nước Tư bản chủ nghĩa khác.
- C. Ra sức truy quét, tiêu diệt chủ nghĩa khủng bố.
- D. Khẳng định sức mạnh tuyệt đối của quân đội Mỹ trên toàn cầu.

Câu 12: Nội dung nào **không** phản ánh đúng nguyên nhân dẫn đến sự phát triển kinh tế Mỹ sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Chính sách và biện pháp điều tiết của nhà nước.

- **B. Hợp tác toàn diện với các nước đồng minh.**
- C. Các tập đoàn tư bản có sức cạnh tranh cao.
- D. Lãnh thổ rộng lớn, tài nguyên thiên nhiên dồi dào.

Câu 13: Tình hình kinh tế Mỹ trong thập niên 80 của thế kỉ XX là:

- A. tiếp tục suy giảm so với thập niên 70.
- B. đã được phục hồi và phát triển với tốc độ cao hơn bao giờ hết.
- C. dù vẫn có những đợt suy thoái ngắn nhưng vẫn chiếm gần 40% tổng sản phẩm kinh tế toàn cầu.
- **D. đã phục hồi và phát triển trở lại, nhưng tỉ trọng trong nền kinh tế thế giới đã giảm sút nhiều.**

Câu 14: Nước nào dưới đây không thuộc nhóm các nước sáng lập “Cộng đồng than – thép châu Âu”?

- **A. Anh.**
- B. Cộng hòa Liên bang Đức.
- C. Bỉ.
- D. Hà Lan.

Câu 15: Kế hoạch Mác-san mà Mỹ đề ra năm 1947 còn được gọi là gì?

- **A. Kế hoạch phục hưng châu Âu.**
- B. Kế hoạch khôi phục Đông Âu.
- C. Kế hoạch phục hưng nước Mỹ.
- D. Kế hoạch khôi phục nước Mỹ.

Câu 16: Cơ sở để Mỹ triển khai chiến lược toàn cầu, thực hiện tham vọng làm bá chủ thế giới sau chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

- A. Sự suy yếu của các nước tư bản châu Âu và Liên Xô.
- **B. Tiềm lực kinh tế và quân sự to lớn của Mỹ.**
- C. Sự ủng hộ của các nước đồng minh.
- D. Phong trào cách mạng thế giới lắng xuống.

Câu 17: Điểm khác biệt trong chính sách đối ngoại của các nước Tây Âu trong những năm 1950 – 1973 so với những năm 1945 – 1950 là gì?

- A. Tiến hành hợp tác, liên kết khu vực.
- **B. Một mặt liên minh với Mỹ, mặt khác cố gắng đa dạng hóa quan hệ đối ngoại.**
- C. Anh tiếp tục liên minh với Mỹ, Pháp và Đức trở thành đối tượng của Mỹ.
- D. Từ bỏ chính sách liên minh với Mỹ, thực hiện chính sách biệt lập.

Câu 18: Quốc gia nào dưới đây đã ủng hộ Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ (1954-1975)?

- **A. Anh.**
- B. Hà Lan.
- C. Bồ Đào Nha.
- D. Thụy Điển.

Câu 19: Một trong những nhân tố phát triển kinh tế của Mỹ mà Việt Nam có thể vận dụng trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước hiện nay là gì?

- A. Phát triển công nghiệp quân sự và buôn bán vũ khí.
- B. Xây dựng và phát triển các tổ chức nghiên cứu phần mềm.
- **C. Phát triển nguồn nhân lực dồi dào, chất lượng cao.**
- D. Chỉ tập trung sản xuất hàng hóa để xuất khẩu.

Câu 20: Điểm giống nhau cơ bản trong chính sách đối ngoại của các đời tổng thống Mỹ là gì?

- **A. Ủng hộ “Chiến lược toàn cầu”.**
- B. Xác lập một trật tự thế giới có lợi cho Mỹ.
- C. Chuẩn bị tiến hành “Chiến tranh tổng lực”.
- D. Theo đuổi “Chủ nghĩa lập chỗ trống”.

bài 12: Khu vực Mỹ La-tinh và châu Á từ năm 1945 đến năm 1991

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Ý nào dưới đây **không** phải là kết quả cuộc nội chiến giữa Đảng Cộng sản Trung quốc và Quốc dân đảng?

- A. Nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa được thành lập.
- B. Chính quyền Quốc dân đảng bị sụp đổ.
- **C. Quốc dân đảng và Đảng cộng sản thỏa hiệp thành lập một chính phủ chung.**
- D. Lực lượng Quốc dân đảng bị đánh bại, lực địa Trung Quốc được giải phóng.

Câu 2: Nội dung nào **không** phản ánh biện pháp của Chính phủ Nhật Bản nhằm thúc đẩy sự phát triển khoa học - kĩ thuật?

- A. Coi trọng giáo dục vì “con người là công nghệ cao nhất”.
- B. Đầu tư lớn cho việc xây dựng các viện nghiên cứu.
- C. Nhập kĩ thuật hiện đại, phương pháp sản xuất tiên tiến của nước ngoài.
- **D. Tận dụng chiến tranh để buôn bán vũ khí.**

Câu 3: Điều **không** phải là thành tựu về khoa học - kĩ thuật của Trung Quốc từ sau công cuộc cải cách - mở cửa (1978)?

- A. Phóng thành công 5 con tàu “Thần Châu” vào không gian vũ trụ.
- **B. Phóng thành công vệ tinh nhân tạo.**
- C. Thực hiện chương trình thám hiểm không gian.
- D. Trở thành quốc gia thứ ba (sau Nga, Mỹ) có tàu cùng với con người bay vào vũ trụ.

Câu 4: Sự kiện nào đã đưa lịch sử Trung Quốc bước sang một kỉ nguyên mới?

- A. Nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ra đời (1949).
- B. Công cuộc cải cách - mở cửa từ năm 1978.
- C. Thiết lập quan hệ ngoại giao với Mỹ (1979).
- **D. Thu hồi chủ quyền đối với Hồng Kông (1997) và Ma Cao (1999).**

Câu 5: Trong những năm 80 của thế kỷ XX, Ấn Độ đứng hàng thứ mười thế giới về:

- A. sản xuất công nghiệp.
- **B. sản xuất nông nghiệp.**
- C. sản xuất phần mềm.
- D. sản xuất hàng tiêu dùng.

Câu 6: Sự ra đời của nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Trung Hoa có ý nghĩa như thế nào đối với lịch sử Trung Quốc?

- A. Hoàn thành cuộc cách mạng dân chủ ở Trung Quốc.
- B. Chấm dứt sự nô dịch và thống trị của chủ nghĩa thực dân cũ ở Trung Quốc.
- **C. Chấm dứt hơn 100 năm nô dịch và thống trị của đế quốc, xóa bỏ tàn dư phong kiến, mở ra kỉ nguyên độc lập, tự do và lên xã hội chủ nghĩa.**
- D. Lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế tồn tại hàng ngàn năm ở Trung Quốc.

Câu 7: Sự kiện nào sau đây đánh dấu thắng lợi to lớn của nhân dân Ấn Độ trong cuộc đấu tranh chống thực dân Anh?

- A. Cuộc khởi nghĩa của 2 vạn thủy binh Bombay (2/1946).
- B. Cuộc bãi công của 40 vạn công nhân Cancutta (2/1947).
- C. Hai nhà nước tự trị Ấn Độ và Pakixtan được thành lập (8/1947).
- **D. Ấn Độ tuyên bố độc lập và thành lập nước cộng hòa (1/1950).**

Câu 8: Nguyên nhân cơ bản nhất đưa nền kinh tế Nhật Bản phát triển “thần kỳ” trong những năm 60 – 70 của thế kỷ XX là gì?

- A. Biết lợi dụng vốn của nước ngoài để đầu tư vào những ngành công nghiệp then chốt.
- **B. Biết áp dụng khoa học - kỹ thuật để tăng năng suất, cải tiến kỹ thuật và hạ giá thành hàng hóa.**
- C. Biết “len lách” xâm nhập thị trường các nước đang phát triển.
- D. Nhờ những cải cách dân chủ đã thực hiện trong những năm 1945 – 1952.

Câu 9: “Hòa bình, trung lập tích cực, luôn ủng hộ cuộc đấu tranh giành độc lập của các dân tộc” là chính sách đối ngoại của Ấn Độ trong thời kì nào?

- A. Từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai.
- B. Từ những năm 50 đến những năm 70 của thế kỉ XX.
- C. Từ những năm 70 của thế kỉ XX đến nay.
- **D. Đây là chính sách đối ngoại xuyên suốt của Ấn Độ.**

Câu 10: Trung Quốc chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam vào thời gian nào?

- A. 18-1-1949.
- **B. 18-1-1950.**
- C. 18-1-1951.
- D. 20-1-1950.

Câu 11: Mỹ thiết lập chế độ độc tài thân Mỹ ở khu vực nào nhằm biến nó thành “sân sau” của mình?

- **A. Mỹ La – tinh.**
- B. Châu Âu.
- C. Châu Phi.
- D. Châu Á.

Câu 12: Điểm nổi bật của tình hình Mỹ Latinh ở đầu thế kỉ XX là:

- A. rất nhiều nước Mỹ Latinh đã giành được độc lập.
- B. Mỹ Latinh vẫn nằm dưới ách thống trị của chủ nghĩa thực dân Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha.
- **C. Mỹ Latinh đã trở thành thuộc địa kiểu mới của đế quốc Mỹ.**
- D. cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân ở Mỹ Latinh bước vào giai đoạn ác liệt nhất.

Câu 13: Nước nào đã giành thắng lợi trong cuộc đấu tranh chống chế độ độc tài thân Mỹ năm 1959 ?

- A. Goat – ô – mai – a.
- B. Ác – hen – ti – na.
- C. Vê – nê – zuê – la.
- **D. Cu – ba.**

Câu 14: Lãnh tụ nào sau đây đã lãnh đạo nhân dân Cuba lật đổ chế độ độc tài thân Mỹ?

- A. Hô-xê-mác-ti.
- B. A-gien-đê.
- C. Chê Ghê-va-na.
- **D. Phi-đen Cát-xơ-rô.**

Câu 15: Chế độ độc tài quân sự của Cu – ba được thiết lập vào thời gian nào?

- A. Tháng 7 – 1952.
- **B. Tháng 3 – 1952.**
- C. Tháng 11 – 1956.
- D. Tháng 1 – 1959.

Câu 16: Tháng 11 – 1956, Phi – đen cùng bao nhiêu chiến sĩ trở về Cu – ba?

- A. 41 chiến sĩ.
- B. 61 chiến sĩ.
- C. 18 chiến sĩ.
- **D. 81 chiến sĩ.**

Câu 17: Cuộc nội chiến (1946-1949) ở Trung Quốc diễn ra giữa:

- A. Đảng Cộng sản và Đảng Cộng hòa
- B. Đảng Cộng hòa và Đảng Lập hiến.
- C. Đảng Lập hiến và Quốc dân đảng.
- **D. Quốc dân đảng và Đảng Cộng sản.**

Câu 18: Kết quả của cuộc nội chiến giữa Quốc dân đảng và Đảng cộng sản (1946 - 1949) ở Trung Quốc là:

- **A. Thắng lợi thuộc về Đảng Cộng sản.**
- B. Sự tan rã của Đảng cộng sản.
- C. Thắng lợi thuộc về Quốc dân Đảng.
- D. Sự tan rã của Quốc dân Đảng.

Câu 19: Ngày 1 – 10 – 1949 diễn ra sự kiện gì?

- A. Quốc dân đảng tan rã và chạy ra Đài Loan.
- **B. Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa được thành lập.**
- C. Trung Quốc thực hiện thành công công cuộc khôi phục kinh tế.
- D. Trung Quốc bắt tay vào công cuộc xây dựng và phát triển ngoại giao.

Câu 20: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, lực lượng quân đội nước nào chiếm đóng Nhật Bản dưới danh nghĩa lực lượng Đồng minh ?

- A. Anh.
- B. Liên Xô.
- **C. Mĩ.**
- D. Pháp.

Câu 21: Cuộc cách mạng dân tộc dân chủ ở Trung Quốc thắng lợi không mang ý nghĩa lịch sử nào dưới đây?

- **A. Lật đổ chế độ phong kiến.**
- B. Chấm dứt sự nô dịch, thống trị của đế quốc.
- C. Mở rộng không gian chủ nghĩa xã hội.
- D. Ảnh hưởng sâu sắc tới phong trào giải phóng dân tộc.

Câu 22: Mốc đánh dấu sự "trở về" Châu Á của Nhật Bản là:

- A. Học thuyết Tan-na-ca (1973).
- **B. Học thuyết Phu-cư-đa (1977).**
- C. Học thuyết Kaiphu (1991).
- D. Học thuyết Ko-zu-mi (1998).

Câu 23: Từ công cuộc xây dựng đất nước của Ấn Độ, Việt Nam có thể rút ra bài học gì cho công cuộc đổi mới đất nước?

- A. Đẩy mạnh cách mạng xanh để xuất khẩu lúa gạo.
- B. Đẩy mạnh cách mạng chất xám để xuất khẩu phần mềm.
- **C. Ứng dụng những thành tựu Khoa học- kĩ thuật vào sản xuất.**
- D. Nâng cao trình độ dân trí để khai thác hợp lý nguồn tài nguyên.

Câu 24: Hạn chế của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ ở Trung Quốc (1946-1949) là gì?

- **A. Chưa thống nhất hoàn toàn lãnh thổ Trung Quốc.**
- B. Đưa Trung Quốc đi theo con đường Xã hội chủ nghĩa.
- C. Chưa xóa bỏ hoàn toàn những tàn dư phong kiến.
- D. Vẫn còn lệ thuộc vào các nước tư bản phương Tây.

Câu 25: Hạn chế của chiến lược chiến lược kinh tế hướng nội mà nhóm 5 nước sáng lập ASEAN thực hiện trong những năm 50 – 60 của thế kỷ XX là gì?

- **A. Thiếu vốn, nguyên liệu và công nghệ.**

- B. Phụ thuộc vào vốn và thị trường bên ngoài.
- C. Tình trạng đầu tư bất hợp lý, thiếu vốn.
- D. Sự cạnh tranh gay gắt giữa các nước.

CHƯƠNG 4: VIỆT NAM TỪ NĂM 1945 ĐẾN NĂM 1991

bài 13: Việt Nam trong năm đầu sau Cách mạng tháng Tám năm 1945

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Khó khăn lớn nhất mà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa gặp phải ngay sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 là:

- A. quân đội chưa được củng cố.
- B. nạn đói và nạn dốt.
- **C. nạn ngoại xâm và nội phản.**
- D. ngân sách nhà nước trống rỗng.

Câu 2: Nội dung nào **không** phản ánh đúng thuận lợi của Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám 1945?

- A. Nhân dân giành quyền làm chủ, phấn khởi, gắn bó với chế độ.
- B. Có sự ủng hộ, giúp đỡ tích cực của lực lượng Đồng minh.
- **C. Phong trào giải phóng dân tộc dâng cao; hệ thống xã hội chủ nghĩa hình thành.**
- D. Có Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng suốt lãnh đạo.

Câu 3: Việt Nam kí với Pháp Hiệp định Sơ bộ ngày 6/3/1946 nhằm mục đích gì?

- A. Chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam.
- B. Tạo điều kiện xây dựng đất nước sau cách mạng.
- C. Phân hóa kẻ thù, tập trung đánh kẻ thù chủ yếu.
- **D. Hoà hoãn với Pháp để đấu tranh quân sự với Trung Hoa dân quốc.**

Câu 4: Sau cách mạng tháng Tám năm 1945, Chính phủ đã phát động phong trào gì để giải quyết khó khăn về tài chính?

- A. “Nhường cơm sẻ áo”, “Hũ gạo cứu đói”...
- B. “Tăng gia sản xuất! Tăng gia sản xuất ngay!”.
- **C. Xây dựng “Quỹ độc lập”, “Tuần lễ vàng”.**
- D. Tổ chức “Ngày đồng tâm”, “Hũ gạo cứu đói”.

Câu 5: Nội dung nào dưới đây **không** phải là ý nghĩa của việc kí kết Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946) đối với nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa?

- A. Đẩy được 20 vạn quân Trung Hoa Dân quốc ra khỏi Việt Nam.
- **B. Pháp đã công nhận Việt Nam là một quốc gia độc lập.**
- C. Tránh được cuộc chiến đấu bất lợi vì phải chống lại nhiều kẻ thù một lúc.
- D. Có thêm thời gian hòa bình để củng cố chính quyền cách mạng.

Câu 6: “Ngày hội toàn dân đưa trẻ đến trường” là ngày nào?

- A. Ngày 9 – 5 hàng năm.

- B. Ngày 15 – 8 hàng năm.
- **C. Ngày 5 – 9 hàng năm.**
- D. Ngày 25 – 6 hàng năm.

Câu 7: Thực dân Pháp ký với Chính phủ Trung Hoa Dân quốc Hiệp ước Hoa - Pháp (tháng 2/1946) để thực hiện âm mưu gì?

- A. Phối hợp với quân Trung Hoa Dân quốc giải giáp quân Nhật.
- B. Phối hợp với quân Trung Hoa Dân quốc xâm lược Việt Nam lần thứ hai.
- C. Ra miền Bắc Việt Nam chia sẻ quyền lợi với quân Trung Hoa Dân quốc.
- **D. Hợp thức hóa việc quân ra miền Bắc để hoàn thành việc xâm lược Việt Nam.**

Câu 8: Bài học kinh nghiệm từ việc kí kết Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946) được Đảng Cộng sản Đông Dương vận dụng như thế nào trong chính sách đối ngoại hiện nay?

- **A. Cứng rắn về nguyên tắc, mềm dẻo về sách lược.**
- B. Giải quyết tranh chấp bằng quân sự.
- C. Nhận nhượng mọi yêu sách của đối phương.
- D. Sự ủng hộ của các tổ chức quốc tế.

Câu 9: Thuận lợi cơ bản của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau cách mạng tháng Tám năm 1945 là gì?

- A. Sự lãnh đạo tài tình của Đảng Cộng sản Đông Dương.
- **B. Việt Nam đã giành được độc lập và xây dựng được chính quyền của riêng mình.**
- C. Sự ủng hộ của quần chúng nhân dân.
- D. Sự phát triển của phong trào cách mạng thế giới.

Câu 10: Nguyên nhân nào dẫn đến tình trạng rối loạn tài chính của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau khi Cách mạng tháng Tám thành công?

- A. Ta không giành được quyền kiểm soát ngân hàng Đông Dương.
- B. Do Trung Hoa Dân quốc tung vào thị trường Việt Nam những đồng tiền đã mất giá.
- C. Vì cách mạng và Chính phủ của ta còn yếu nên chưa in được tiền mới.
- **D. Ta chưa chủ động được về tài chính và do hành động phá hoại của Trung Hoa Dân Quốc.**

Câu 11: Quân đội Đồng minh nào dưới danh nghĩa giải giáp quân Nhật kéo vào Việt Nam từ vĩ tuyến 16 trở ra Bắc?

- **A. Trung Hoa Dân Quốc.**
- B. Anh.
- C. Pháp.
- D. Mỹ.

Câu 12: Cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa diễn ra vào thời gian nào?

- A. Ngày 5 – 1 – 1946.
- **B. Ngày 6 – 1 – 1946.**

- C. Ngày 8 – 1 – 1946.
- D. Ngày 9 – 1 – 1946.

Câu 13: Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, tàn dư văn hóa lạc hậu của chế độ thực dân, phong kiến để lại hết sức nặng nề:

- A. hơn 60% dân số không biết chữ.
- **B. hơn 90% dân số không biết chữ.**
- C. hơn 70% dân số không biết chữ.
- D. hơn 80% dân số không biết chữ.

Câu 14: Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được Quốc hội thông qua vào thời gian nào?

- A. 9/1946.
- B. 10/1946.
- **C. 11/1946.**
- D. 12/1946.

Câu 15: Sau cuộc bầu cử Quốc hội (6/1/1946), hội đồng nhân dân, ủy ban hành chính các cấp đã được thành lập ở khu vực nào ?

- A. Bắc Bộ và Nam Bộ.
- B. Nam Bộ và Trung Bộ.
- **C. Bắc Bộ và Trung Bộ.**
- D. Nam Bộ và Nam Trung Bộ.

Câu 16: Biện pháp để giải quyết tận gốc nạn đói sau Cách mạng tháng Tám ở Việt Nam là:

- **A. tăng gia sản xuất.**
- B. thực hành tiết kiệm.
- C. lập “Hũ gạo cứu đói”.
- D. tổ chức “Ngày đồng tâm”.

Câu 17: Tại kì họp thứ nhất (2/3/1946), Quốc hội khóa I quyết định nhường cho các đảng Việt Quốc, Việt Cách bao nhiêu ghế Quốc hội không qua bầu cử?

- **A. 70 ghế.**
- B. 60 ghế.
- C. 50 ghế.
- D. 40 ghế.

Câu 18: Cơ quan chuyên trách giải quyết nạn đói sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 là:

- A. Nha Học chính.
- B. Ty Bình dân học vụ.
- **C. Nha Bình dân học vụ.**
- D. Ty học vụ.

Câu 19: Thực dân Pháp mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam lần hai vào thời gian nào?

- A. 6 - 9 - 1945.
- **B. 23 - 9 - 1945.**
- C. 5 - 10 - 1945.
- D. 22 - 9 - 1945.

Câu 20: Biện pháp cấp thời nào sau đây được Chính phủ đề ra để giải quyết nạn đói sau Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Phát động phong trào tăng gia sản xuất.
- B. Chia ruộng đất công theo nguyên tắc công bằng dân chủ.
- C. Giúp dân khôi phục, xây dựng lại hệ thống đê điều.
- **D. Nghiêm cấm nạn đầu cơ tích trữ lương thực.**

Câu 21: Sự kiện nào dưới đây trở thành tín hiệu tấn công của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (19/12/1946)?

- A. “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- B. “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” của Ban Thường vụ Trung ương Đảng.
- C. Công nhân nhà máy điện Yên Phụ (Hà Nội) phá máy, cắt điện toàn thành phố.
- **D. Chỉ thị “Toàn dân kháng chiến” của Ban Thường vụ Trung ương Đảng truyền đi.**

Câu 22: Nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam sau khi cách mạng tháng Tám thành công là gì?

- A. Đấu tranh chống thù trong giặc ngoài.
- **B. Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng.**
- C. Giải quyết tàn dư của chế độ cũ để lại.
- D. Thực hiện đại đoàn kết dân tộc.

Câu 23: Tình hình nước Nga sau Cách mạng tháng Mười năm 1917 và tình hình Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 chứng tỏ điều gì?

- **A. Dân tộc và dân chủ là hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng.**
- B. Giành chính quyền là vấn đề cơ bản của mọi cuộc cách mạng.
- C. Giành và giữ chính quyền chỉ là sự nghiệp của giai cấp vô sản.
- D. Giành chính quyền đã khó nhưng giữ chính quyền còn khó hơn.

Câu 24: Việc kí Hiệp định Sơ bộ ngày 6/3/1946 chứng tỏ điều gì?

- **A. Sự mềm dẻo của Việt Nam trong việc phân hóa kẻ thù.**
- B. Sự thỏa hiệp của Đảng và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
- C. Việt Nam không có khả năng đánh bại quân Pháp.
- D. Sự non yếu trong lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương.

bài 14: Việt Nam kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược giai đoạn 1946 – 1950

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Trận đánh tiêu biểu nhất của Việt Nam trên đường số 4 trong chiến dịch Việt Bắc thu – đông năm 1947 là:

- A. Thất Khê.
- B. Đông Khê.
- **C. Đèo Bông Lau.**
- D. Đoan Hùng.

Câu 2: Trận đánh tiêu biểu nhất của Việt Nam trên sông Lô trong chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947 là:

- A. Đèo Bông Lau.
- **B. Đoan Hùng, Khe Lau.**
- C. Thất Khê.
- D. Đông Khê

Câu 3: Mục tiêu của ta khi tiến hành cuộc chiến đấu chống thực dân Pháp ở các đô thị Bắc vĩ tuyến 16 cuối năm 1946 – đầu năm 1947 là:

- A. đập tan âm mưu chiếm đóng miền Bắc Việt Nam của Pháp.
- **B. tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, làm thất bại kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp.**
- C. bao vây, tiêu diệt quân chủ lực Pháp trong các đô thị, xoay chuyển tình thế theo hướng có lợi cho ta.
- D. tạo ra những trận đánh vang dội, làm cơ sở để đẩy mạnh đấu tranh chính trị trên bàn đàm phán.

Câu 4: Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp của Đảng không được thể hiện văn kiện lịch sử nào dưới đây?

- A. Chỉ thị Toàn dân kháng chiến.
- B. Tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi.
- C. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.
- **D. Tác phẩm Vấn đề dân cày.**

Câu 5: Âm mưu của Pháp trong cuộc tấn công quy mô lên Việt Bắc năm 1947 là gì?

- A. Mở rộng vùng chiếm đóng.
- **B. Nhanh chóng kết thúc chiến tranh.**
- C. Giành lại thế chủ động trên chiến trường.
- D. Buộc Việt Nam ngồi vào bàn đàm phán Pa-ri.

Câu 6: Nước đầu tiên công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là:

- A. Liên Xô.
- B. Cu - ba.
- **C. Trung Quốc.**
- D. Lào.

Câu 7: Sau thất bại ở Việt Bắc thu – đông năm 1947, Pháp buộc phải chuyển từ “đánh nhanh sang thắng nhanh” sang:

- A. “đánh thần tốc”.

- B. “chắc thắng mới đánh”.
- **C. “đánh lâu dài”.**
- D. “vừa đánh vừa đàm phán”.

Câu 8: Nội dung nào **không** phản ánh mục tiêu của Đảng khi mở chiến dịch Biên giới thu - đông 1950?

- A. Tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch.
- **B. Giam chân địch ở vùng rừng núi.**
- C. Khai thông đường biên giới Việt-Trung.
- D. Mở rộng, củng cố căn cứ địa Việt Bắc.

Câu 9: Điều **không** phải là lý do để đến năm 1950, Liên Xô mới công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với Việt Nam?

- A. Liên Xô đang bận giúp các nước Đông Âu hoàn thành cách mạng dân chủ nhân dân.
- B. Liên Xô đang tập trung cho kế hoạch 5 năm lần thứ tư (1945 - 1950).
- C. Việt Nam không phải là vùng ảnh hưởng của Liên Xô theo quy định của hội nghị Ianta.
- **D. Liên Xô không muốn đối đầu trực tiếp với Mỹ ở khu vực châu Á.**

Câu 10: Bài học rút ra từ thắng lợi của chiến dịch Việt Bắc năm 1947 và Biên giới năm 1950 là gì?

- A. Đánh địch khi chúng còn mạnh.
- B. Tiêu hao sinh lực địch.
- C. Mở chiến dịch đánh ở các mặt trận.
- **D. Chủ động mở chiến dịch khi có thời cơ thuận lợi.**

Câu 11: Ngày 17 – 12 – 1946 diễn ra sự kiện gì?

- A. Thực dân Pháp khiêu khích quân ta.
- B. Thực dân Pháp chiếm đóng trái phép Sở Tài chính.
- C. Quân Pháp đánh chiếm Hải Phòng.
- **D. Quân Pháp gây ra vụ thảm sát ở phố Hàng Bún và phố Yên Ninh.**

Câu 12: Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp vào đêm:

- A. 18/12/1946.
- **B. 19/12/1946.**
- C. 20/12/1946.
- D. 21/12/1946.

Câu 13: Tín hiệu kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp nổ ra đầu tiên ở đâu?

- **A. Hà Nội.**
- B. Hải Phòng.
- C. Nam Bộ.
- D. Lạng Sơn.

Câu 14: Tác phẩm *Kháng chiến nhất định thắng lợi* (9 – 1947) là của ai?

- A. Ban thường vụ Trung ương Đảng.
- B. Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- **C. Tổng Bí thư Trường Chinh.**
- D. Võ Nguyên Giáp.

Câu 15: Ngày 12/12/1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã ra:

- A. Lời kêu gọi Tổng khởi nghĩa.
- B. Quân lệnh số 1.
- C. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.
- **D. Chỉ thị Toàn dân kháng chiến.**

Câu 16: Để chuẩn bị tấn công lên Việt Bắc lần thứ hai Pháp – Mỹ thực hiện kế hoạch nào?

- **A. Kế hoạch Rơ - ve.**
- B. Kế hoạch Đờ Lát đơ Tátxinhi
- C. Kế hoạch Na - va.
- D. Kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh”.

Câu 17: Cụm cứ điểm nào được Việt Nam chọn làm nơi mở đầu cho chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950?

- A. Cao Bằng.
- B. Thất Khê.
- **C. Đông Khê.**
- D. Đình Lập.

Câu 18: Chỉ thị *Toàn dân kháng chiến* do ai soạn thảo?

- A. Trường Chinh.
- B. Võ Nguyên Giáp.
- C. Hồ Chí Minh.
- **D. Ban thường vụ Trung ương Đảng.**

Câu 19: Tháng 10 – 1947, Pháp đã huy động bao nhiêu quân tiến công Việt Bắc?

- A. 20 000 quân.
- **B. 12 000 quân.**
- C. 21 000 quân.
- D. 10 000 quân.

Câu 20: Chiến dịch Biên giới thu – đông 1950 diễn ra trong thời gian nào?

- A. Từ tháng 10 đến tháng 12 – 1949.
- B. Từ tháng 9 đến tháng 10 – 1949.
- **C. Từ tháng 9 đến tháng 10 – 1950.**
- D. Từ tháng 10 đến tháng 11 – 1950.

Câu 21: So với chiến dịch Việt Bắc thu đông (1947), chiến dịch Biên giới thu đông (1950) có điểm khác biệt là gì?

- **A. Có quy mô lớn đầu tiên do Việt Nam chủ động mở.**

- B. Phối hợp giữa chiến trường chính với các chiến trường khác.
- C. Phòng thủ có quy mô của quân đội Việt Nam.
- D. Đánh vận động có quy mô lớn của quân đội Việt Nam.

Câu 22: Nguyên nhân chủ yếu để Đảng và chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chủ trương thực hiện đường lối đánh lâu dài trong cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946-1954) là gì?

- **A. Do sự chênh lệch lớn về tương quan lực lượng giữa Việt Nam và Pháp.**
- B. Để khoét sâu những mâu thuẫn trong kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của Pháp.
- C. Để tranh thủ thời gian để củng cố, phát triển lực lượng.
- D. Để huy động toàn dân tham gia kháng chiến.

Câu 23: Nhận xét nào dưới đây là đúng khi nói về chủ trương phát động cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (12/1946) của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh?

- A. Là một chủ trương đúng đắn nhưng chưa đáp ứng được phương châm ngoại giao của Việt Nam.
- B. Là một quyết định đúng đắn đồng thời là lựa chọn duy nhất của Việt Nam.
- C. Là một quyết định sai lầm đẩy nhân dân vào cuộc chiến tranh hao người tốn của.
- **D. Là một quyết định lịch sử, khẳng định Việt Nam không bao giờ khơi mào đối đầu về quân sự, việc tiến hành chiến tranh là bắt buộc.**

Câu 24: Khẩu hiệu nào được đặt ra trong chiến dịch Biên giới thu đông năm 1950?

- A. “Thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng”.
- **B. “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng”.**
- C. “Phải phá tan cuộc tấn công vào mùa đông của giặc Pháp”.
- D. “Tất cả cho chiến dịch được toàn thắng”.

bài 15: Việt Nam kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược giai đoạn 1951 – 1954

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Tại Đại hội Chiến sĩ thi đua và Cán bộ gương mẫu toàn quốc lần thứ nhất năm 1952 đã chọn được bao nhiêu anh hùng ?

- A. 5 anh hùng.
- B. 6 anh hùng.
- **C. 7 anh hùng.**
- D. 8 anh hùng.

Câu 2: Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ diễn ra trong bao nhiêu ngày đêm?

- A. 55 ngày đêm.
- **B. 56 ngày đêm.**
- C. 60 ngày đêm.

- D. 66 ngày đêm.

Câu 3: Các tướng lĩnh Pháp – Mĩ đã coi tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ là:

- A. “một tập đoàn quân chủ lực”.
- **B. “một pháo đài bất khả xâm phạm”.**
- C. “một pháo đài bất khả chiến bại”.
- D. “một sở chỉ huy vùng tây bắc”.

Câu 4: Nội dung nào **không** phản ánh nguyên nhân khiến Pháp biến Điện Biên Phủ thành một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất ở Đông Dương?

- A. Kế hoạch Nava trong quá trình thực hiện đã có sự điều chỉnh.
- B. Điện Biên Phủ trở thành điểm quyết chiến chiến lược do Pháp chủ động lựa chọn.
- C. Pháp rất ý thức về vị trí chiến lược quan trọng của Điện Biên.
- **D. Kế hoạch Nava của Pháp đã bị thất bại hoàn toàn.**

Câu 5: Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 của quân dân Việt Nam đã:

- A. đánh dấu mốc thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp.
- **B. làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Nava của thực dân Pháp.**
- C. buộc Pháp phải ngồi vào đàm phán tại Giơnevơ.
- D. bước đầu làm phá sản kế hoạch Nava của thực dân Pháp.

Câu 6: Mĩ can thiệp sâu và dính líu trực tiếp vào cuộc chiến tranh của Pháp ở Đông Dương (1945 – 1954) vì nguyên nhân gì?

- A. Muốn giúp Pháp hoàn thành xâm lược Đông Dương.
- B. Cả Pháp và Mĩ cùng trong phe tư bản chủ nghĩa.
- **C. Muốn từng bước thay chân Pháp ở Đông Dương.**
- D. Muốn thúc đẩy tự do dân chủ ở khu vực Đông Dương.

Câu 7: Điểm khác nhau về nguyên nhân thắng lợi giữa Cách mạng tháng Tám (1945) với thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) là:

- A. sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- B. truyền thống yêu nước, anh hùng bất khuất của dân tộc.
- C. căn cứ hậu phương vững chắc và khối đoàn kết toàn dân.
- **D. tình đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương.**

Câu 8: Nội dung nào dưới đây **không** nằm trong Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương?

- A. Các nước tham dự hội nghị cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam, Lào, Campuchia.
- B. Hai bên thực hiện ngừng bắn để giải quyết vấn đề Đông Dương bằng con đường hoà bình.
- **C. Việt Nam sẽ thực hiện thống nhất bằng cuộc tổng tuyển cử tự do không có sự kiểm soát quốc tế.**
- D. Trách nhiệm thi hành Hiệp định thuộc về những người kí Hiệp định và những người kế tục nhiệm vụ của họ.

Câu 9: Nguyên tắc quan trọng nhất của Việt Nam trong việc kí kết Hiệp định Sơ bộ (6-3-1946) và Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương (21-7-1954) là:

- **A. không vi phạm chủ quyền dân tộc.**
- B. đảm bảo giành thắng lợi từng bước.
- C. giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng.
- D. phân hóa và cô lập cao độ kẻ thù.

Câu 10: Vì sao Đại hội Đại biểu lần II của Đảng (1951) lại đánh dấu một mốc quan trọng trong quá trình lãnh đạo và trưởng thành của Đảng ta?

- A. Đảng vẫn tiếp tục nắm quyền lãnh đạo cách mạng.
- B. Đã hoàn thiện được đường lối đấu tranh, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng với cuộc kháng chiến.
- C. Đã giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước Đông Dương.
- **D. Đã đưa Đảng ra hoạt động công khai, tiếp tục nắm quyền lãnh đạo cách mạng Việt Nam.**

Câu 11: Mục tiêu trước mắt của việc phát triển ngụy quân trong kế hoạch Đờ Lát đơ Tát – xi – nhi (1950) là:

- **A. xây dựng quân đội quốc gia mạnh.**
- B. giúp cho ngụy quyền lớn mạnh.
- C. tăng cường lực lượng cho quân Pháp.
- D. đánh phá vùng nông thôn của ta.

Câu 12: Hiệp định phòng thủ chung Đông Dương được kí kết bởi những nước nào?

- A. Anh và Nhật.
- B. Mĩ và Nhật.
- **C. Mĩ và Pháp.**
- D. Anh và Pháp.

Câu 13: Năm 1950, Mĩ kí với Pháp Hiệp định phòng thủ chung Đông Dương nhằm viện trợ cho Pháp về:

- A. quân sự.
- B. kinh tế - tài chính.
- C. kinh tế - tài chính, y tế.
- **D. quân sự, kinh tế - tài chính.**

Câu 14: Mặt trận Liên Việt được thành lập trên cơ sở hợp nhất tổ chức nào?

- A. Hội Thanh niên Việt Nam và Mặt trận Liên Việt.
- **B. Mặt trận Việt Minh và Hội Liên Việt.**
- C. Hội Quốc tế cộng sản và Mặt trận Việt Minh.
- D. Mặt trận Đông Dương và Mặt trận Cộng sản.

Câu 15: Tháng 2 – 1951 đã diễn ra sự kiện nào dưới đây?

- A. Đại hội Chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc lần I.
- B. Đại hội thống nhất Mặt trận Việt Minh và Hội Liên Việt.

- C. Hội nghị đại biểu để thành lập Liên minh nhân Việt-Minh-Lào.
- **D. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương.**

Câu 16: Thực dân Pháp đã thực hiện kế hoạch nào sau đây ở Đông Dương vào cuối năm 1953 – 1954?

- **A. Kế hoạch Na – va.**
- B. Kế hoạch Đờ Lát đơ Tát – xi – nhi.
- C. Kế hoạch Rơ – ve.
- D. Kế hoạch Bôlae.

Câu 17: Đại hội nào dưới đây của Đảng được xem là “Đại hội kháng chiến thắng lợi”?

- A. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ I (3-1935).
- **B. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II (2-1951).**
- C. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III (9-1960).
- D. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV (12-1976).

Câu 18: Kế hoạch Đờ Lát đơ Tátxinhi (1950) của Pháp được xây dựng dựa trên cơ sở:

- **A. viện trợ của Mĩ.**
- B. tiềm lực kinh tế Pháp.
- C. nguy quân ngày càng lớn mạnh.
- D. kinh nghiệm chỉ huy của Tátxinhi.

Câu 19: Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng (2/1951) diễn ra ở đâu?

- A. Pác Bó (Cao Bằng).
- B. Hóc Môn (Gia Định).
- C. Hương Cảng (Trung Quốc).
- **D. Chiêm Hóa (Tuyên Quang).**

Câu 20: Tháng 3/1951, Hội nghị đại biểu nhân dân ba nước Đông Dương đã thành lập

- A. Liên minh Việt – Miên – Lào.
- B. Mặt trận thống nhất nhân dân Việt – Miên – Lào.
- **C. Liên minh nhân dân Việt – Miên – Lào.**
- D. Mặt trận Việt – Miên – Lào.

Câu 21: Anh hùng lao động nào được vinh danh tại Đại hội chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc lần thứ nhất được mệnh danh là “cha đẻ” của ngành công nghiệp quốc phòng Việt Nam?

- A. Ngô Gia Khảm.
- B. Hoàng Hanh.
- **C. Trần Đại Nghĩa.**
- D. Cù Chính Lan.

Câu 22: Bài học kinh nghiệm rút ra từ thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) được vận dụng trong xây dựng đất nước hiện nay là:

- A. kết hợp đấu tranh quân sự kết hợp với đấu tranh ngoại giao.
- **B. đoàn kết toàn dân, phát huy sức mạnh của nhân dân.**
- C. tận dụng thời cơ, chớp thời cơ cách mạng kịp thời.
- D. kiên quyết, khéo léo trong đấu tranh quân sự.

Câu 23: Trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954) của nhân dân Việt Nam, chiến thắng nào của ta được ghi nhận là “cái mốc bằng vàng, nơi ghi dấu chủ nghĩa thực dân lặn xuống dốc”?

- A. Chiến thắng Việt Bắc thu đông năm 1947.
- B. Chiến thắng Biên giới thu đông năm 1950.
- **C. Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954.**
- D. Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 về Đông Dương.

Câu 24: Nội dung nào dưới đây thể hiện điểm hạn chế của kế hoạch Đờ Lát đơ Tátxinhi (1950)?

- A. Vừa tập trung vừa phân tán lực lượng.
- **B. Vừa củng cố vừa mở rộng lực lượng.**
- C. Vừa phân tán lực lượng vừa chiếm các vị trí quan trọng.
- D. Vừa tập trung lực lượng vừa phát triển đội quân nông cốt.

bài 16: Việt Nam kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, thống nhất đất nước giai đoạn 1954 – 1965

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Nội dung nào **không** phản ánh đúng thành tựu của công cuộc cải cách ruộng đất ở miền Bắc Việt Nam trong những năm 1954 - 1956?

- A. Đã chia được 81 vạn héc-ta ruộng đất cho các hộ nông dân.
- B. Hơn 2,2 triệu hộ gia đình nông dân Việt Nam được cấp ruộng đất.
- C. Thủ tiêu hoàn toàn thế lực kinh tế của giai cấp địa chủ nông thôn.
- **D. Góp phần hình thành tầng lớp tiểu địa chủ ở nông thôn miền Bắc.**

Câu 2: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9-1960) được tổ chức trong hoàn cảnh nào?

- A. Miền Bắc đã hoàn thành công cuộc xây dựng và cải tạo xã hội chủ nghĩa, nhân dân đang phấn khởi tin tưởng bắt tay xây dựng chế độ mới.
- **B. Cách mạng miền Nam đang đứng trước những khó khăn lớn, chính sách "tố cộng, diệt cộng" của Mĩ - Diệm đã làm cho lực lượng cách mạng tổn thất nặng nề.**
- C. Cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân ta đang gặp khó khăn, chưa có sự ủng hộ của các lực lượng hòa bình trên thế giới.
- D. Cách mạng hai miền Nam đang chuyển sang thế tiến công, miền Bắc đã hoàn thành cải cách ruộng đất và khôi phục kinh tế.

Câu 3: Nội dung nào **không** phản ánh đúng ý nghĩa của phong trào “Đồng khởi” của quân dân miền Nam Việt Nam?

- A. Làm lung lay tận gốc chính quyền Ngô Đình Diệm.

- B. Giáng đòn nặng nề vào chính sách thực dân mới của Mĩ.
- **C. Làm thất bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ.**
- D. Đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của cách mạng miền Nam.

Câu 4: Thủ đoạn đóng vai trò “xương sống” trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ là:

- A. tăng cường viện trợ quân sự, cố vấn quân sự, quân đội Sài Gòn.
- B. thực hiện chiến thuật mới “trục thẳng vận”, “thiết xa vận”.
- **C. đồn dân lập “Áp chiến lược”.**
- D. lập bộ chỉ huy quân sự Mỹ ở miền Nam.

Câu 5: Âm mưu chiến lược của Mỹ thực hiện ở miền Nam Việt Nam sau khi ký Hiệp định Giơnevơ là gì?

- A. Phá hoại Hiệp định Giơnevơ nhằm chiếm lấy Việt Nam.
- **B. Chia cắt nước ta, biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới của Mỹ.**
- C. Biến miền Nam Việt Nam thành căn cứ không quân của Mỹ ở Đông Dương.
- D. Dựng lên chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm ở miền Nam.

Câu 6: Phong trào “Đồng Khởi” (1959 – 1960) nổ ra đầu tiên ở đâu?

- A. Vĩnh Thạnh (Bình Định).
- B. Bác Ái (Ninh Thuận).
- C. Trà Bồng (Quảng Ngãi).
- **D. Mỏ Cày (Bến Tre).**

Câu 7: Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất ở miền Bắc được thực hiện trong khoảng thời gian nào?

- A. 1960 - 1965.
- **B. 1961 - 1965.**
- C. 1965 - 1968.
- D. 1960- 1964.

Câu 8: Chiến thắng nào dưới đây khẳng định quân dân miền Nam Việt Nam có khả năng đánh thắng chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 - 1965) của Mĩ?

- A. An Lão (Bình Định).
- B. Ba Gia (Quảng Ngãi).
- C. Bình Giã (Bà Rịa).
- **D. Ấp Bắc (Mĩ Tho).**

Câu 9: Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời khi nào?

- **A. 20 – 12 – 1960.**
- B. 22 – 12 – 1960.
- C. 12 – 12 – 1954.
- D. 20 – 12 – 1954.

Câu 10: Cho đến năm 1956, ta đã tiến hành bao nhiêu đợt cải cách ruộng đất ?

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- **D. 5**

Câu 11: Nhiệm vụ chính của cách mạng miền Bắc trong những năm 1958 - 1960 là:

- A. hoàn thành cách mạng ruộng đất.
- B. tập trung cải tạo quan hệ sản xuất.
- **C. cải tạo quan hệ sản xuất, bước đầu phát triển kinh tế xã hội.**
- D. bước đầu xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội.

Câu 12: Đến năm 1960, công cuộc phát triển kinh tế - xã hội ở miền Bắc đã đạt được thành tựu gì ?

- **A. Xây dựng được 172 xí nghiệp lớn do trung ương quản lí.**
- B. Xây dựng được 192 xí nghiệp lớn do địa phương quản lí.
- C. Xây dựng 500 xí nghiệp lớn do trung ương quản lí.
- D. Xây dựng 217 xí nghiệp lớn do trung ương quản lí.

Câu 13: Nhiệm vụ của cách mạng miền Bắc ngay sau khi Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 về Đông Dương được kí kết là:

- A. đấu tranh chống đế quốc Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm.
- B. xây dựng cơ sở vật chất kĩ thuật cho chủ nghĩa xã hội.
- C. hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.
- **D. hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế.**

Câu 14: Hội nghị nào của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã quyết định để nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực cách mạng đánh đổ chính quyền Mỹ - Diệm?

- **A. Hội nghị lần thứ 15 (1-1959).**
- B. Hội nghị lần thứ 15 (1-1960).
- C. Hội nghị lần thứ 14 (12-1959).
- D. Hội nghị lần thứ 14 (1-1960)

Câu 15: Hình thức khởi nghĩa chống lại ách thống trị của Mỹ - Diệm đã diễn ra đầu tiên ở đâu ?

- A. Bến Tre.
- **B. Bình Định.**
- C. Quảng Ngãi.
- D. Tây Ninh.

Câu 16: Nội dung nào **không** phản ánh đúng sai lầm mà miền Bắc gặp phải trong công cuộc hoàn thành cải cách ruộng đất (1954 – 1956)?

- A. Quy nhằm một số nông dân, cán bộ, đảng viên thành địa chủ phong kiến.
- B. Không nhìn nhận chính xác những địa chủ tham gia kháng chiến, tầng lớp trên có công với cách mạng.
- C. Không nắm vững phân định thành phần giai cấp, áp dụng máy móc giáo điều.

- **D. Phát hết ruộng đất cho nông dân nên nhà nước không còn ruộng.**

Câu 17: Nội dung nào phản ánh ý nghĩa lịch sử của phong trào “Đồng khởi”?

- **A. Đánh dấu bước phát triển của cách mạng Miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang tiến công cách mạng.**
- B. Là thắng lợi đánh dấu sự thất bại của chế độ thực dân kiểu mới của Mỹ ở miền Nam Việt Nam.
- C. Là thắng lợi có ý nghĩa chiến lược đầu tiên của cách mạng miền Nam, bước đầu lật đổ chính quyền tay sai.
- D. Làm lung lay toàn bộ hệ thống ngụy quyền Sài Gòn, mở đường cho sự phát triển liên tục của cách mạng miền Nam.

Câu 18: Nội dung nào **không** phản ánh thành tựu của kế hoạch Nhà nước 5 năm (1961 - 1965)?

- A. Hơn 90% hộ nông dân vào hợp tác xã.
- B. Công nghiệp quốc doanh chiếm tỉ trọng 93% trong tổng giá trị sản lượng ngành công nghiệp toàn miền Bắc.
- C. Công nghiệp nhẹ, tiểu thủ công nghiệp đã giải quyết được 80% hàng tiêu dùng thiết yếu cho nhân dân.
- **D. Thương nghiệp tư nhân được Nhà nước ưu tiên phát triển nên đã chiếm lĩnh được thị trường.**

Câu 19: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9-1960) có ý nghĩa như thế nào đối với cách mạng Việt Nam?

- A. Đại hội đã đề ra con đường phát triển của cách mạng Việt Nam: từ cách mạng tư sản dân quyền tiến lên chủ nghĩa xã hội, mở ra thời kỳ mới cho lịch sử dân tộc.
- **B. Đại hội đã đem lại "nguồn ánh sáng" mới cho dân tộc Việt Nam hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước và quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.**
- C. Đại hội đã mở ra một thời kỳ mới cho lịch sử Việt Nam - thời kỳ cả nước tiến lên con đường xã hội chủ nghĩa.
- D. Đại hội đã tiếp sức, chỉ đường cho cách mạng miền Nam, để nhân dân miền Nam tiến hành cuộc “Đồng khởi” thành công.

Câu 20: Những thắng lợi quân sự của quân dân miền Nam Việt Nam trong đông xuân 1964 – 1965 có ý nghĩa gì?

- A. Chứng tỏ quân dân miền Nam có thể đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”.
- B. Đánh dấu sự phá sản về cơ bản của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ.
- C. Làm lung lay chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm.
- **D. Làm phá sản hoàn toàn chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ.**

Câu 21: Sau năm 1954, mục tiêu chung của cách mạng hai miền Bắc – Nam Việt Nam là gì ?

- A. Kháng chiến chống Mỹ, giải phóng hoàn toàn miền Nam.
- B. Kháng chiến chống Mỹ ở miền Bắc, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Nam.
- **C. Hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong phạm vi cả nước, thực hiện hòa bình, thống nhất đất nước.**
- D. Hoàn thành cách mạng xã hội chủ nghĩa trong phạm vi cả nước, thực hiện hòa bình, thống nhất đất nước.

Câu 22: Điểm giống nhau cơ bản nhất trong kết quả của phong trào “Đồng khởi” (1959 - 1960) và phong trào Xô viết Nghệ Tĩnh (1930 - 1931) là đều

- A. Hình thành liên minh công - nông.
- B. Dẫn đến sự ra đời của mặt trận dân tộc thống nhất
- C. Chia ruộng đất cho dân cày nghèo.
- **D. Giải tán chính quyền địch ở một số địa phương.**

Câu 23: Nhận định nào sau đây phản ánh đúng nhất về tác động của phong trào “Đồng Khởi” (1959 - 1960) đối với Mỹ và chính quyền Sài Gòn ở miền Nam Việt Nam?

- **A. Giáng đòn nặng nề vào chính sách thực dân mới của Mỹ, làm lung lay tận gốc chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm.**
- B. Phá vỡ một nửa hệ thống chính quyền địch ở các cấp thôn xã trên toàn miền Nam.
- C. Làm phá sản kế hoạch bình định miền Nam của chính quyền Mỹ - Diệm.
- D. Làm thất bại chiến lược thực dân mới của Mỹ và sụp đổ chính quyền Ngô Đình Diệm.

Câu 24: Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” nằm trong hình thức nào của chiến lược toàn cầu mà Mỹ đề ra?

- A. “Cam kết và mở rộng”.
- B. “Bên miệng hố chiến tranh”.
- C. “Ngăn đe thực tế”.
- **D. “Phản ứng linh hoạt”**

bài 17: Việt Nam kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, thống nhất đất nước giai đoạn 1965 – 1975

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Căn cứ Dương Minh Châu nằm ở tỉnh nào?

- A. Đồng Nai.
- **B. Tây Ninh.**
- C. Bình Phước.
- D. Quảng Nam.

Câu 2: Ai là Tổng thống cuối cùng của Chính phủ Sài Gòn ?

- A. Nguyễn Văn Thiệu.
- B. Nguyễn Cao Kỳ.
- C. Trần Văn Hương.

- **D. Dương Văn Minh.**

Câu 3: Thắng lợi nào của quân dân Việt Nam ở miền Nam đã buộc Mỹ phải tuyên bố “phi Mỹ hóa” chiến tranh xâm lược?

- A. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.
- **B. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1968.**
- C. Trận “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972.
- D. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.

Câu 4: Chiến thắng nào sau đây **không** phải là thắng lợi quân sự của quân dân miền Nam chống chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ?

- **A. Chiến thắng Bình Giã (2/1964).**
- B. Chiến thắng Vạn Tường (8/1965).
- C. Chiến thắng hai mùa khô (1965 – 1966) và (1966 – 1967).
- D. Cuộc Tổng tiến công Tết Mậu Thân 1968.

Câu 5: Mỹ tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất **không** nhằm mục đích nào sau đây?

- A. Phá hoại tiềm lực kinh tế, quốc phòng, xây dựng CNXH ở miền Bắc.
- B. Ngăn chặn sự chi viện từ bên ngoài vào miền Bắc và từ miền Bắc vào miền Nam.
- C. Uy hiếp tinh thần, làm lung lay ý chí chống Mỹ của nhân dân hai miền.
- **D. Cứu nguy cho chiến lược “Chiến tranh cục bộ” và tạo thế mạnh trên bàn đàm phán.**

Câu 6: Ý nghĩa nào dưới đây **không** phải của cuộc tổng tiến công chiến lược 1972?

- A. Mở ra một bước ngoặt cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.
- B. Giáng một đòn mạnh mẽ vào quân nguy và quốc sách “bình định” của “Việt Nam hoá” chiến tranh.
- **C. Buộc Mỹ ngừng ngay cuộc ném bom đánh phá miền Bắc trong 12 ngày đêm.**
- D. Buộc Mỹ tuyên bố “Mỹ hoá” trở lại chiến tranh xâm lược, thừa nhận sự thất bại của chiến lược “Việt Nam hoá” chiến tranh.

Câu 7: Nội dung nào **không** phản ánh tình hình miền Nam sau Hiệp định Pari năm 1973?

- A. Quân Mỹ và chư hầu buộc phải rút khỏi Miền Nam, so sánh lực lượng ở Miền Nam thay đổi theo hướng có lợi cho cách mạng.
- B. Hai vạn cổ vấn quân sự Mỹ vẫn ở lại Miền Nam, Mỹ tiếp tục viện trợ quân sự cho quân đội Sài Gòn.
- C. Quân đội Sài Gòn tiến hành chiến dịch “tràn ngập lãnh thổ” với nhiều cuộc hành quân “bình định - lấn chiếm”.
- **D. Mỹ tiếp tục thực hiện chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ở miền Nam Việt Nam.**

Câu 8: Vì sao cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân năm 1968 đã mở ra bước ngoặt cho cuộc ngoại giao của nhân dân Việt Nam?

- A. Vì buộc Mỹ phải kí kết Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh Việt Nam.
- **B. Vì buộc Mỹ ngồi vào bàn đàm phán ở Pari bàn về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam.**
- C. Vì buộc Mỹ thừa nhận sự thất bại của chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”.
- D. Vì làm lung lay ý chí và buộc Mỹ tuyên bố “Mỹ hóa” trở lại chiến tranh.

Câu 9: Điều khoản nào của Hiệp định Pari năm 1973 có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước?

- A. Hai bên ngừng bắn và giữ nguyên vị trí ở miền Nam.
- B. Nhân dân miền Nam tự quyết định tương lai chính trị.
- C. Các bên thừa nhận thực tế ở miền Nam có hai chính quyền.
- **D. Hoa Kỳ rút hết quân viễn chinh và quân các nước đồng minh.**

Câu 10: Ý nghĩa lịch sử to lớn nhất của cuộc Tiến công chiến lược năm 1972 là gì?

- **A. Giáng đòn nặng nề vào chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”.**
- B. Làm phá sản hoàn toàn chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”.
- C. Làm phá sản về cơ bản chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”.
- D. Làm lung lay ý chí xâm lược của Mỹ.

Câu 11: Chiến thắng nào khẳng định quân dân Miền Nam có thể đánh bại quân chủ lực Mỹ trong “Chiến tranh cục bộ”?

- A. Chiến thắng Núi Thành.
- **B. Chiến thắng Vạn Tường.**
- C. Chiến thắng mùa khô 1965 - 1966.
- D. Chiến thắng mùa khô 1966 - 1967.

Câu 12: Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ ra đời sau thất bại của chiến lược nào?

- A. “Việt Nam hóa chiến tranh”.
- B. “Chiến tranh đơn phương”.
- **C. “Chiến tranh đặc biệt”.**
- D. “Đông Dương hóa chiến tranh”.

Câu 13: Mỹ tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất trong khoảng thời gian nào?

- A. 1954 – 1960.
- B. 1960 – 1965.
- **C. 1965 – 1968.**
- D. 1969 – 1973.

Câu 14: Sự kiện nào đánh dấu sự thất bại hoàn toàn của chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mỹ?

- A. Chiến thắng mùa khô 1965 - 1966.
- B. Chiến thắng mùa khô 1966 - 1967.
- C. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.
- **D. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.**

Câu 15: Hướng tiến công chính của Mỹ trong đợt phản công chiến lược mùa khô lần thứ nhất (1965 – 1966) là

- **A. Đông Nam Bộ, Liên Khu V.**
- B. Đông Nam Bộ, Tây Nguyên.
- C. Tây Nam Bộ, Liên Khu V.
- D. Nam Trung Bộ, Tây Nguyên.

Câu 16: Chiến thắng Vạn Tường (1963) đã mở ra cao trào:

- A. “đánh nhanh tiến nhanh, đánh chắc tiến chắc”.
- B. “đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào”.
- C. “tất cả vì miền Nam thân yêu”.
- **D. “tìm Mỹ mà đánh, lùng ngụy mà diệt”.**

Câu 17: Hướng tiến công chủ yếu của quân ta trong cuộc Tiến công chiến lược năm 1972 là:

- **A. Quảng Trị.**
- B. Tây Nguyên.
- C. Đông Nam Bộ.
- D. Bắc Trung Bộ.

Câu 18: Nhiệm vụ cơ bản của miền Bắc nước ta trong thời kỳ 1965 – 1968 là:

- A. chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của Mỹ.
- B. tiếp tục chi viện cho miền Nam kháng chiến chống Mỹ.
- **C. vừa chiến đấu, vừa sản xuất và làm nghĩa vụ hậu phương lớn.**
- D. chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến.

Câu 19: Ních-xon đã tuyên bố chính thức tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai vào thời gian nào?

- A. 6 – 4 – 1972.
- B. 30 – 3 – 1972.
- C. 9 – 5 – 1972.
- **D. 16 – 4 – 1972.**

Câu 20: Cuộc tập kích không quân chiến lược trong 12 ngày đêm của Mỹ ở miền Bắc Việt Nam diễn ra trong khoảng thời gian nào?

- A. Từ 12 - 8 - 1972 đến 29 - 12 - 1972.
- **B. Từ 18 - 12 - 1972 đến 29 - 12 - 1972.**
- C. Từ 8 - 12 - 1972 đến 20 - 12 - 1972.
- D. Từ 8 - 12 - 1972 đến 20 - 12 - 1972.

Câu 21: Điểm giống nhau cơ bản của ba chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, “Chiến tranh cục bộ” và “Việt Nam hóa chiến tranh” là gì?

- **A. Loại hình chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới của Mỹ.**

- B. Tiến hành bằng quân đội đồng minh của Mỹ.
- C. Tiến hành bằng quân đội Mỹ.
- D. Mỹ đưa quân đội đến tham chiến trực tiếp.

Câu 22: Ý nghĩa quan trọng nhất của chiến thắng Vạn Tường (1965) là gì?

- A. Tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch.
- B. Mở đầu cao trào “Tìm Mỹ mà đánh, lùng ngụy mà diệt” trên khắp miền Nam.
- **C. Chứng tỏ quân dân miền Nam hoàn toàn có khả năng đánh bại chiến lược “chiến tranh cục bộ”.**
- D. Là đòn phủ đầu đối với quân Mỹ và quân đồng minh khi mới vào Việt Nam.

Câu 23: So với phong trào đấu tranh ở đô thị chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 - 1965), phong trào đấu tranh ở đô thị chống chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965 - 1968) của Mỹ có điểm gì mới?

- **A. Mục tiêu đấu tranh đòi Mỹ rút quân về nước, đòi tự do dân chủ.**
- B. Sự tham gia đông đảo của tín đồ Phật tử và "đội quân tóc dài".
- C. Sự tham gia đông đảo của học sinh, sinh viên, tín đồ Phật giáo.
- D. Kết quả của các cuộc đấu tranh làm rung chuyển chính quyền Sài Gòn.

Câu 24: Bài hát nào vang lên ngay sau lời tuyên bố đầu hàng của Tổng thống Dương Văn Minh?

- A. Tiến về Sài Gòn.
- **B. Nối vòng tay lớn.**
- C. Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng.
- D. Tiến quân ca.

bài 18: Việt Nam từ năm 1976 đến năm 1991

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Nội dung nào **không** phản ánh đúng vai trò của miền Bắc sau khi hoàn thành sự nghiệp giải phóng đất nước (1975)?

- A. Là căn cứ địa cách mạng của cả Nước.
- B. Là hậu phương quốc tế đối với cách mạng Lào.
- C. Là hậu phương quốc tế đối với cách mạng Campuchia.
- **D. Là hậu phương vững chắc cho tiền tuyến miền Nam.**

Câu 2: Sự kiện nào dưới đây đánh dấu mốc hoàn thành việc thống nhất đất nước về mặt nhà nước?

- **A. Kỳ họp đầu tiên của Quốc hội khóa VI nước Việt Nam thống nhất (1976).**
- B. Cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung trong cả nước ngày 25/4/1976.
- C. Hội nghị Hiệp thương chính trị thống nhất đất nước tại Sài Gòn (11/1975).
- D. Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (9/1975).

Câu 3: Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh thuận lợi của cách mạng nước ta sau năm 1975?

- **A. Đã xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước.**
- B. Đất nước đã hoà bình, thống nhất về lãnh thổ.
- C. Uy tín của Việt Nam trên thế giới được nâng cao.
- D. Hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước.

Câu 4: Thành tựu về giáo dục trong giai đoạn 1976-1980 là gì ?

- A. Số người đi học thuộc các đối tượng giảm mạnh theo từng năm.
- **B. Hệ thống giáo dục từ mầm non phổ thông đến đại học đều phát triển.**
- C. Xóa bỏ được nền văn hóa phản động của chế độ thực dân.
- D. Xây dựng nền văn hóa mới của cách mạng.

Câu 5: Trong giai đoạn 1976 – 1986, Việt Nam vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa thực hiện cuộc đấu tranh:

- **A. bảo vệ tổ quốc ở biên giới phía Bắc và Tây Nam.**
- B. bảo vệ tổ quốc ở biên giới Đông Bắc và Tây Bắc.
- C. chống lại sự xâm nhập của tập đoàn Khome đỏ.
- D. chống lại sự tấn công của Trung Quốc ở phía Tây Nam.

Câu 6: Khó khăn cơ bản nhất của đất nước ta sau năm 1975 là gì?

- A. Số người mù chữ, số người thất nghiệp chiếm tỉ lệ cao.
- B. Bọn phản động trong nước vẫn còn.
- C. Nền kinh tế nông nghiệp vẫn còn lạc hậu.
- **D. Hậu quả của chiến tranh và chủ nghĩa thực dân mới Mĩ để lại rất nặng nề.**

Câu 7: Cuộc tổng tuyển bầu Quốc hội chung của cả nước (25 - 4 - 1976) có ý nghĩa gì?

- A. Lần thứ hai cuộc tổng tuyển cử được tổ chức trong cả nước.
- B. Kết quả thắng lợi của 30 năm chiến tranh giữ nước (1945 - 1975).
- **C. Đánh dấu hoàn thành công cuộc thống nhất đất nước về mặt nhà nước.**
- D. Là một bước quan trọng cho sự thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

Câu 8: Vì sao Việt Nam phải tiến hành đổi mới?

- A. Đổi mới là một yêu cầu thường xuyên của cách mạng.
- B. Để khắc phục những sai lầm, khuyết điểm, đưa đất nước vượt qua cuộc khủng hoảng.
- C. Đổi mới để đẩy mạnh công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước trong bối cảnh quốc tế đang có những chuyển biến mạnh mẽ.
- **D. Để theo kịp sự phát triển của khoa học – kĩ thuật thế giới và xu thế toàn cầu hóa.**

Câu 9: Thành tựu bước đầu trong quá trình thực hiện kế hoạch Nhà nước (1986-1990) ở Việt Nam là gì?

- **A. Lạm phát bước đầu được kiềm chế.**

- B. Giải quyết được tăng trưởng kinh tế với công bằng xã hội.
- C. Việt Nam trở thành thành viên chính thức của tổ chức ASEAN.
- D. Cân bằng cán cân xuất – nhập khẩu.

Câu 10: Thách thức lớn nhất mà Việt Nam sẽ gặp phải khi mở cửa, hội nhập với thế giới?

- A. Đánh mất bản sắc dân tộc.
- **B. Nguy cơ tụt hậu.**
- C. Vi phạm chủ quyền quốc gia dân tộc.
- D. Giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa các nước mới.

Câu 11: Việt Nam hoàn thành nhiệm vụ thống nhất đất nước về mặt nhà nước vào thời gian nào?

- A. tháng 5/1975.
- B. tháng 9/1975.
- **C. tháng 7/1976.**
- D. tháng 12/1976.

Câu 12: Kỳ họp đầu tiên của Quốc hội khóa VI đã diễn ra trong khoảng thời gian nào?

- **A. Ngày 24/6/1976 đến 3/7/1976.**
- B. Ngày 26/4/1976 đến 3/7/1976.
- C. Ngày 24/6/1976 đến 7/7/1976.
- D. Ngày 3/6/1976 đến 24/6/1976.

Câu 13: Sau Đại thắng mùa Xuân 1975, nhiệm vụ cấp thiết hàng đầu của cả nước ta là gì?

- A. Khắc phục hậu quả chiến tranh và phát triển kinh tế.
- B. Ổn định tình hình chính trị - xã hội ở miền Nam.
- **C. Thống nhất nước nhà về mặt nhà nước.**
- D. Mở rộng quan hệ, giao lưu với các nước.

Câu 14: Kỳ họp đầu tiên của Quốc hội khóa VI nước Việt Nam thống nhất (1976) đã quyết định tên nước là

- A. Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
- **B. Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.**
- C. Việt Nam Cộng hòa.
- D. Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Việt Nam.

Câu 15: Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (9/1975) đã

- A. đề ra chủ trương giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.
- B. đề ra đường lối đổi mới đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội.
- **C. đề ra nhiệm vụ thống nhất đất nước về mặt nhà nước.**
- D. đề ra kế hoạch 5 năm khôi phục kinh tế - xã hội.

Câu 16: Nhiệm vụ trọng tâm của miền Bắc ngay sau 1975 là gì?

- A. Hàn gắn vết thương chiến tranh.

- **B. Khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, văn hoá.**
- C. Tiếp tục làm nhiệm vụ căn cứ địa của cách mạng cả nước.
- D. Tiếp tục làm nghĩa vụ quốc tế đối với Lào và Campuchia.

Câu 17: Tháng 12/1978, nhân dân Việt Nam tiến hành cuộc đấu tranh bảo vệ:

- A. biên giới phía Bắc.
- **B. biên giới Tây Nam.**
- C. biên giới phía Tây.
- D. biên giới phía Đông.

Câu 18: Tháng 2/1979, nhân dân Việt Nam tiến hành cuộc đấu tranh bảo vệ:

- **A. biên giới phía Bắc.**
- B. biên giới phía Nam.
- C. biên giới phía Tây Nam.
- D. biên giới phía Đông.

Câu 19: Kinh tế Việt Nam trong thời kì đổi mới mang tính chất của nền kinh tế:

- A. tự cấp tự túc.
- B. quan liêu bao cấp.
- C. hàng hoá tự do.
- **D. hàng hoá có sự điều tiết của nhà nước.**

Câu 20: Đường lối đổi mới đất nước được thông qua tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ mấy của Đảng?

- A. Đại hội V (1982).
- B. Đại hội VI (1990).
- C. Đại hội V (1986).
- **D. Đại hội VI (1986).**

Câu 21: Điểm giống nhau cơ bản giữa công cuộc cải tổ của Liên Xô (từ năm 1983) với cải cách mở cửa của Trung Quốc (từ năm 1978) và đổi mới ở Việt Nam (từ năm 1986)?

- **A. Hoàn cảnh lịch sử và yêu cầu cải cách**
- B. Trọng tâm cải cách.
- C. Vai trò của Đảng cộng sản.
- D. Kết quả cải cách.

Câu 22: Thuận lợi cơ bản Việt Nam sẽ nhận được khi mở cửa, hội nhập với thế giới là gì?

- A. Khai thác có hiệu quả những tiềm năng vốn có của đất nước.
- **B. Tranh thủ được nguồn vốn, khoa học kĩ thuật.**
- C. Áp dụng khoa học kĩ thuật vào sản xuất.
- D. Nhận được sự giúp đỡ của quốc tế.

Câu 23: Mặc dù hòa bình, thống nhất đã đến với dân tộc Việt Nam, nhưng những di hại về sự chia cắt đất nước trong 21 năm vẫn còn tồn tại. Theo em, một trong những nguyên nhân đó là gì?

- A. Vấn đề tạo ra sự cân bằng về trình độ phát triển giữa hai miền Nam - Bắc.
- B. Vấn đề chất độc màu da cam.
- C. Vấn đề dò phá bom mìn ở Việt Nam.
- **D. Vấn đề hòa hợp dân tộc giữa các lực lượng ở Việt Nam.**

Câu 24: Quyết định của kì họp đầu tiên Quốc hội khóa VI (1976) và Quốc Hội khóa I (1946) có điểm nào chung?

- A. Thành lập chính phủ Liên Hiệp kháng chiến.
- **B. Bầu Ban dự thảo Hiến pháp.**
- C. Lấy tên nước là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- D. Thành lập Quân đội Quốc gia Việt Nam.

CHƯƠNG 5: THẾ GIỚI TỪ NĂM 1991 ĐẾN NAY

bài 19: Trật tự thế giới mới từ năm 1991 đến nay. Liên bang Nga và nước Mỹ từ năm 1991 đến nay

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Một trong những chính sách đối ngoại của Liên bang Nga trong những năm cuối thế kỉ XX là gì?

- **A. Ngả về phương Tây với hy vọng nhận được sự viện trợ về kinh tế.**
- B. Tăng cường chạy đua vũ trang để phát động cuộc chiến tranh mới.
- C. Hợp tác toàn diện với Mỹ và các nước tư bản chủ nghĩa.
- D. Thực hiện chính sách hòa bình, trung lập với bên ngoài.

Câu 2: Từ năm 2000, tình hình kinh tế nước Nga như thế nào?

- A. Tiếp tục khủng hoảng trầm trọng.
- **B. Dần dần hồi phục và phát triển.**
- C. Tốc độ tăng trưởng kinh tế luôn âm.
- D. Phát triển xen kẽ với khủng hoảng.

Câu 3: Trong những năm 90 của thế kỉ XX, nước Nga theo đuổi chính sách đối ngoại nào?

- A. “Định hướng phương Tây”.
- **B. “Định hướng Á – Âu”.**
- C. “Định hướng phương Đông”.
- D. “Định hướng Thái Bình Dương”.

Câu 4: Nội dung nào phản ánh **đúng** nhất về diện mạo nền kinh tế Mỹ trong suốt thập niên 90 của thế kỉ XX?

- A. Tăng trưởng liên tục, địa vị Mỹ dần phục hồi trở thành trung tâm kinh tế - tài chính số 1 thế giới.
- B. Giảm sút nghiêm trọng, Mỹ không còn là trung tâm kinh tế - tài chính đứng đầu thế giới.
- **C. Trải qua nhiều cuộc suy thoái ngắn nhưng vẫn đứng đầu thế giới.**

- D. Tương đối ổn định, không có suy thoái và không có biểu hiện tăng trưởng.

Câu 5: Trong các nội dung sau, nội dung nào **không** nằm trong chiến lược “cam kết và mở rộng” của Mĩ?

- A. Bảo đảm an ninh với một lực lượng quân sự mạnh, sẵn sàng chiến đấu cao.
- B. Tăng cường khôi phục, phát triển tính năng động và sức mạnh kinh tế của Mĩ.
- C. Sử dụng khẩu hiệu “thúc đẩy dân chủ” để can thiệp vào nội bộ của nước khác.
- **D. Tăng cường phát triển khoa học, kĩ thuật, quân sự bảo đảm tính hiện đại về vũ trang.**

Câu 6: Từ sự sụp đổ của Liên bang Xô Viết năm 1991, em có nhận thức gì về công cuộc cải tổ đất nước ở Liên Xô ?

- A. Cải tổ đất nước là sai lầm lớn, đưa đất Liên Xô lâm vào cuộc khủng hoảng toàn diện.
- B. Cải tổ đất nước ở Liên Xô tại thời điểm đó là hoàn toàn không phù hợp, không cần thiết.
- **C. Cải tổ là một tất yếu, nhưng trong quá trình thực hiện, Liên Xô liên tục mắc phải sai lầm nên đã đẩy nhanh quá trình sụp đổ của chủ nghĩa xã hội.**
- D. Mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô có quá nhiều thiếu sót, sai lầm nên dù công cuộc cải tổ được xúc tiến tích cực vẫn không thể cứu vãn được tình hình.

Câu 7: Người được bầu làm Tổng thống Nga năm 2000 là ai?

- A. M. Goócbachốp.
- B. B. Enxin.
- C. D Medvedev.
- **D. V. Putin.**

Câu 8: Nét nổi bật trong đối nội ở Liên bang Nga giai đoạn 1991 – 2000 là:

- A. xung đột lãnh thổ với láng giềng.
- B. sự tranh chấp giữa các tôn giáo.
- **C. sự tranh chấp giữa các đảng phái.**
- D. chủ nghĩa khủng bố hoạt động mạnh.

Câu 9: Trong những năm cuối của thế kỉ XX, dưới thời Tổng thống nào, nước Nga đứng trước thách thức lớn về tình trạng không ổn định do tranh chấp giữa các đảng phái?

- A. V.Putin.
- **B. B. Enxin.**
- C. D. Medvedev.

- D. V. Vorotnikov.

Câu 10: Vì sao sau khi trật tự hai cực Ianta bị sụp đổ, Mỹ không thể thiết lập trật tự thế giới một cực?

- A. Sự xuất hiện của chủ nghĩa khủng bố.
- B. Hệ thống thuộc địa kiểu mới của Mỹ bị sụp đổ.
- **C. Sự vươn lên mạnh mẽ của các cường quốc.**
- D. Bị Nhật Bản vượt qua trong lĩnh vực tài chính.

Câu 11: Nội dung nào phản ánh đúng tình hình kinh tế Liên bang Nga giai đoạn 1990 – 1995?

- **A. Tăng trưởng âm.**
- B. Tăng trưởng nhanh chóng.
- C. Phát triển xen kẽ khủng hoảng.
- D. Tăng trưởng chậm.

Câu 12: Một trong những đường lối đối ngoại của Liên bang Nga trong thập niên 90 của thế kỉ XX là:

- A. đối đầu quyết liệt với Mĩ.
- B. vươn lên nắm quyền chi phối thế giới.
- C. cố gắng duy trì địa vị của một cường quốc xã hội chủ nghĩa.
- **D. khôi phục và phát triển mối quan hệ với các nước châu Á.**

Câu 13: Bản Hiến pháp đầu tiên của Liên bang Nga được ban hành vào năm nào?

- A. Năm 1991.
- B. Năm 1992.
- **C. Năm 1993.**
- D. Năm 2000.

Câu 14: Sau khi trật tự thế giới hai cực Ianta sụp đổ (1991), chính sách đối ngoại của Mĩ là gì?

- **A. Thiết lập trật tự thế giới “đơn cực” do Mĩ là siêu cường duy nhất lãnh đạo**
- B. Từ bỏ tham vọng làm bá chủ thế giới, chuyển sang chiến lược chống khủng bố
- C. Tiếp tục thực hiện chính sách ngăn chặn, xoá bỏ chủ nghĩa xã hội trên thế giới
- D. Ủng hộ trật tự đa cực, nhiều trung tâm đang hình thành trên thế giới

Câu 15: Ở thập kỉ 90 của thế kỉ XX, Mĩ đã triển khai chiến lược gì trong chính sách đối ngoại của mình?

- A. Ngăn đe thực tế.
- **B. Cam kết và mở rộng.**
- C. Phản ứng linh hoạt.
- D. Trả đũa ồ ạt.

Câu 16: Vai trò quốc tế của Liên bang Nga ngay sau khi Liên Xô tan rã là gì?

- A. Tiếp tục giữ vai trò là một đối trọng về quân sự với Mỹ.
- B. Ủy viên thường trực tại Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.
- C. Giữ vai trò chủ yếu trong việc duy trì hòa bình và an ninh thế giới.
- D. Tiếp tục giữ vai trò quan trọng trong hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa.

Câu 17: Mục tiêu lớn nhất của Tổng thống Nga V. Putin khi lên cầm quyền là gì?

- A. Nâng cao vị trí của nước Nga ở châu Á.
- B. Nâng cao mức ảnh hưởng ở các nước Đông Âu.
- C. Nâng cao vị trí của nước Nga trong hệ thống xã hội chủ nghĩa.
- D. Nâng cao vị trí của cường quốc Á – Âu trên trường chính trị thế giới.

Câu 18: Ngày 11-9-2001 ở nước Mỹ đã xảy ra sự kiện lịch sử gì?

- A. Tổng thống Mỹ Bush (cha) bị ám sát.
- B. Khủng hoảng kinh tế- tài chính lớn nhất trong lịch sử.
- C. Quốc hội Mỹ thông qua nghị quyết xây dựng hệ thống lá chắn tên lửa NMD.
- D. Tòa tháp đôi của Mỹ bị tấn công khủng bố.

Câu 19: Một trong những hạn chế của Mỹ từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 2000 là gì?

- A. Trình độ khoa học – kỹ thuật ngày càng bị tụt hậu.
- B. Chiến lược toàn cầu nhanh chóng bị sụp đổ.
- C. Nền kinh tế tăng trưởng không liên tục.
- D. **Đánh mất vị trí cường quốc kinh tế lớn nhất thế giới.**

bài 20: Châu Á từ năm 1991 đến nay

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Các quốc gia/ vùng lãnh thổ nào sau đây **không** nằm ở khu vực Đông Bắc Á?

- A. Hồng Kông, Đài Loan.
- B. Triều Tiên, Hàn Quốc.
- **C. Thái Lan, Ấn Độ.**
- D. Nhật Bản, Trung Quốc.

Câu 2: Ba “con rồng” kinh tế của khu vực Đông Bắc Á là:

- **A. Hàn Quốc, Hồng Kông, Đài Loan.**
- B. Hàn Quốc, Hồng Kông, Singapo.
- C. Trung Quốc, Hồng Kông, Nhật Bản.
- D. Hàn Quốc, Đài Loan, Nhật Bản.

Câu 3: Đường lối cải cách – mở cửa của Đảng Cộng sản Trung Quốc chủ trương:

- A. lấy cải tổ chính trị làm trọng tâm.
- **B. lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm.**
- C. lấy phát triển kinh tế, chính trị làm trọng tâm.
- D. lấy phát triển văn hoá làm trọng tâm.

Câu 4: Ý nào **không** phải là nguyên tắc hoạt động của tổ chức ASEAN?

- A. Tôn trọng độc lập, chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ.
- B. Không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau.
- C. Giải quyết các tranh chấp bằng phương pháp hòa bình.
- **D. Chung sống hòa bình với sự nhất trí của 5 nước sáng lập ASEAN.**

Câu 5: Hiện nay ASEAN có bao nhiêu thành viên?

- A. 5 thành viên.
- B. 7 thành viên.
- C. 9 thành viên.
- **D. 10 thành viên.**

Câu 6: Trong giai đoạn 1991 -2000, Nhật Bản đã thi hành chính sách ngoại giao như thế nào?

- A. Chú trọng quan hệ với các nước Đông Nam Á và ASEAN.
- **B. Liên minh chặt chẽ với Mỹ và coi trọng quan hệ với các nước Tây Âu.**
- C. Bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Liên Xô.
- D. Hòa bình, thân thiện và giúp đỡ các nước xã hội chủ nghĩa.

Câu 7: Điểm chung của Mỹ, Nhật Bản và Tây Âu từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 2000 là:

- A. cùng giúp đỡ nhau phát triển.
- **B. trung tâm kinh tế - tài chính lớn thế giới.**
- C. cùng thực hiện chiến lược toàn cầu.
- D. tiến hành chiến tranh xâm lược bên ngoài.

Câu 8: Ở khu vực Đông Bắc Á hiện nay, những nước có nền kinh tế đứng thứ 2 và thứ 3 thế giới lần lượt là:

- A. Nhật Bản và Trung Quốc.
- B. Trung Quốc và Hàn Quốc.
- **C. Trung Quốc và Nhật Bản.**
- D. Nhật Bản và Hàn Quốc.

Câu 9: Bài học kinh nghiệm rút ra từ cuộc cải cách mở cửa của Trung Quốc và cải tổ của Liên Xô đối với công cuộc đổi mới ở Việt Nam là:

- A. duy trì cơ chế quản lí kinh tế tập trung.
- B. phải thay đổi thể chế chính trị cho phù hợp với tình hình.
- C. phải xây dựng nền kinh tế thị trường năng động.
- **D. kiên trì vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản.**

Câu 10: Nguyên tắc hoạt động nào sau đây của tổ chức ASEAN khác với nguyên tắc hoạt động của tổ chức Liên hợp quốc?

- A. Tôn trọng độc lập, chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ của các nước.
- B. Không can thiệp vào công việc nội bộ của các nước.
- **C. Không sử dụng hoặc đe dọa bằng vũ lực đối với nhau.**
- D. Giải quyết các tranh chấp bằng phương pháp hòa bình.

Câu 11: Ngành công nghiệp nào của Trung Quốc là ngành mũi nhọn?

- A. Công nghệ máy tính.
- **B. Sản xuất công nghệ cao.**
- C. Công nghệ giao thông.
- D. Công nghiệp dệt may.

Câu 12: Tháng 7 – 1997, quốc gia nào gia nhập ASEAN?

- **A. Lào và Mi – an – ma.**
- B. Cam – pu – chia và Việt Nam.
- C. Trung Quốc và Hàn Quốc.
- D. Ấn Độ và Nhật Bản.

Câu 13: Cam – pu – chia là thành viên thứ mấy gia nhập ASEAN?

- A. Thành viên thứ 5.
- B. Thành viên thứ 7.
- C. Thành viên thứ 8.
- **D. Thành viên thứ 10.**

Câu 14: Lộ trình xây dựng Cộng đồng ASEAN được thông qua vào thời điểm nào?

- A. Tháng 12 – 2015.
- B. Tháng 8 – 2009.
- **C. Tháng 1 – 2009.**
- D. Tháng 10 – 2015.

Câu 15: Hiến chương ASEAN ra đời vào năm nào?

- A. Năm 1992.
- B. Năm 1995.
- C. Năm 2000.
- **D. Năm 2007.**

Câu 16: Chính sách đối ngoại của Nhật Bản thể hiện qua học thuyết Miyadaoa và Hasimôtô được thực hiện trong giai đoạn nào?

- A. 1973 - 1991.
- B. 1952 – 1973.
- C. 1945 – 1952.
- **D. 1991 - 2000.**

Câu 17: Sự kiện lịch sử nào đã diễn ra ở Trung Quốc vào năm 2003?

- A. Thử thành công bom nguyên tử.
- **B. Phóng thành công tàu "Thần Châu 5".**
- C. Thu hồi chủ quyền với Hồng Kông.
- D. Thu hồi chủ quyền với Ma Cao.

Câu 18: Cơ hội chủ yếu của Việt Nam từ khi gia nhập ASEAN đến nay là gì?

- **A. Hợp tác phát triển kinh tế, văn hóa và giải quyết các vấn đề nóng của khu vực.**
- B. Tăng cường khả năng cạnh tranh với các nước trong khu vực và thế giới.

- C. Giúp giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống dân tộc.
- D. Góp phần bảo vệ toàn vẹn chủ quyền lãnh thổ.

Câu 19: Sự kiện Việt Nam gia nhập ASEAN (7-1995) phản ánh điều gì trong quan hệ giữa các nước ở khu vực Đông Nam Á?

- A. Mở ra triển vọng liên kết ở khu vực Đông Nam Á.
- **B. Chứng tỏ sự khác biệt về ý thức có thể hòa giải sự đối lập giữa các nước.**
- C. ASEAN đã trở thành liên minh kinh tế- chính trị.
- D. Chứng tỏ sự hợp tác giữa các nước ASEAN ngày càng hiệu quả.

CHƯƠNG 6: VIỆT NAM TỪ NĂM 1991 ĐẾN NAY

bài 21: Việt Nam từ năm 1991 đến nay

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Chính sách nào đã giúp Việt Nam thu hút vốn đầu tư nước ngoài và mở rộng thị trường xuất khẩu?

- A. Chính sách về giáo dục miễn phí.
- B. Chính sách giảm nghèo.
- **C. Chính sách Đổi mới kinh tế.**
- D. Chính sách bảo vệ môi trường.

Câu 2: Mục tiêu chính của chính sách Đổi mới ở Việt Nam là gì?

- A. Tăng cường quan hệ ngoại giao.
- **B. Phát triển nền kinh tế.**
- C. Mở rộng quyền dân chủ.
- D. Cải thiện hạnh phúc dân số.

Câu 3: Năm nào Việt Nam gia nhập WTO?

- A. 1995.
- B. 2000.
- **C. 2007.**
- D. 2010.

Câu 4: Năm 2005, Việt Nam đứng đầu thế giới về:

- A. Xuất khẩu gạo.
- B. Xuất khẩu cà phê.
- C. Xuất khẩu cao su.
- **D. Xuất khẩu hạt tiêu.**

Câu 5: Tổ chức nào đã vinh danh Việt Nam là quốc gia có thành tích nổi bật trong xóa đói giảm nghèo (2013)?

- **A. Tổ chức Nông lương Liên hợp quốc (FAO).**
- B. Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).
- C. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).
- D. Tổ chức Liên Hợp quốc (UN).

Câu 6: Thành công lớn của ngoại giao Việt Nam trong năm 1995 là gì?

- **A. Việt Nam gia nhập tổ chức ASEAN.**
- B. Việt Nam gia nhập Liên hợp quốc.
- C. Việt Nam gia nhập WTO.
- D. Việt Nam gia nhập diễn đàn kinh tế Á - Âu.

Câu 7: Việt Nam có thể rút ra kinh nghiệm gì từ sự phát triển kinh tế của các nước tư bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai để đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước?

- A. Khai thác và sử dụng hợp lí nguồn tài nguyên.
- **B. Ứng dụng các thành tựu khoa học - kĩ thuật.**
- C. Tăng cường xuất khẩu công nghệ phần mềm.
- D. Nâng cao trình độ tập trung vốn và lao động.

Câu 8: Điều **không** phải là một trong những lợi ích của Việt Nam từ việc tham gia các Hiệp định Thương mại Quốc tế?

- A. Tăng cường quan hệ ngoại giao.
- B. Mở rộng thị trường xuất khẩu.
- C. Tăng cường hợp tác kinh tế với các quốc gia khác.
- **D. Giảm sự phụ thuộc vào một số thị trường chính.**

Câu 9: Chính sách nào đã giúp cải thiện hạ tầng và dịch vụ công cộng ở các thành phố lớn?

- A. Chính sách phát triển nông nghiệp.
- **B. Chính sách đô thị hóa.**
- C. Chính sách bảo vệ môi trường.
- D. Chính sách phát triển du lịch.

Câu 10: Trong thập kỷ gần đây, chính sách nào đã được thúc đẩy để nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân?

- **A. Chính sách giảm nghèo.**
- B. Chính sách mở cửa thị trường.
- C. Chính sách tăng thuế.
- D. Chính sách phát triển công nghiệp.

Câu 11: Nhiệm vụ chiến lược của Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam từ sau năm 1991 đến nay là gì?

- **A. Đổi mới, phát triển và hội nhập.**
- B. Xây dựng cơ chế quản lí quan liêu, bao cấp.
- C. Thống nhất đất nước về mặt nhà nước.
- D. Thống nhất đất nước về mặt lãnh thổ.

Câu 12: Công cuộc Đổi mới của Việt Nam giai đoạn 1996 – 2011 là:

- A. Phá thế bị bao vây, cô lập.
- **B. Hội nhập kinh tế quốc tế.**
- C. Đẩy mạnh toàn diện công cuộc Đổi mới.
- D. Vượt qua khủng hoảng kinh tế - xã hội.

Câu 13: Năm 1995, diễn ra sự kiện gì gắn với chính sách đối ngoại của Đảng ta trong thời kì đổi mới?

- **A. Việt Nam và Mỹ bình thường hóa quan hệ ngoại giao.**
- B. Việt Nam chính thức gia nhập Hiệp hội các nước Đông Nam Á.
- C. Việt Nam trở thành thành viên của Liên hiệp quốc.
- D. Việt Nam thiết lập quan hệ ngoại giao với các nước EU.

Câu 14: Từ năm 1996 - 2000, ba mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam là:

- A. gạo, hàng dệt may và thủy sản.
- B. gạo, hàng dệt may và nông sản.
- C. gạo, cà phê và điều.
- **D. gạo, cà phê và thủy sản.**

Câu 15: Cuối năm 2021, Việt Nam đã thiết lập ngoại giao với bao nhiêu quốc gia và vùng lãnh thổ thế giới?

- A. Gần 200 quốc gia.
- **B. Hơn 200 quốc gia.**
- C. Gần 300 quốc gia.
- D. Hơn 300 quốc gia.

Câu 16: Đại hội nào của Đảng có chủ trương tạo nền tảng để đến năm 2020 Việt Nam cơ bản trở thành một nước công nghiệp hiện đại?

- A. Đại hội VI (1986).
- B. Đại hội VIII (1996).
- C. Đại hội V (1982).
- **D. Đại hội IX (2001).**

Câu 17: Năm nào Việt Nam trở thành thành viên không thường trực của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc?

- **A. 2008.**
- B. 2010.
- C. 2015.
- D. 2020.

Câu 18: Lĩnh vực nào được coi là "động lực" chính trong việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của Việt Nam?

- A. Nông nghiệp.
- **B. Công nghiệp.**
- C. Dịch vụ.
- D. Du lịch.

Câu 19: Năm 2020, Việt Nam đạt được thành tựu nào quan trọng trong lĩnh vực kinh tế?

- **A. Tăng trưởng GDP cao nhất khu vực.**
- B. Tăng cường xuất khẩu hàng hóa.
- C. Giảm tỷ lệ thất nghiệp.
- D. Tăng cường đầu tư hạ tầng.

CHƯƠNG 7: CÁCH MẠNG KHOA HỌC - KỸ THUẬT VÀ XU THẾ TOÀN CẦU HÓA

bài 22: Cách mạng khoa học – kỹ thuật và xu thế toàn cầu hóa

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Một trong những thành tựu lớn trong lĩnh vực công nghệ sinh học là:

- **A. phát triển công nghệ di truyền.**
- B. tìm ra nguồn năng lượng gió.
- C. tạo ra pô – li – me siêu dẻo.
- D. phát triển điện thoại thông minh.

Câu 2: Sự ra đời của vũ khí hạt nhân đã chứng tỏ điều gì?

- A. Khoa học - kỹ thuật phát triển là yếu tố duy nhất tạo nên sức mạnh quốc phòng của mỗi quốc gia.
- **B. Những thành tựu khoa học - kỹ thuật cũng có thể trở thành mối hiểm họa lớn đối với cuộc sống của con người.**
- C. Con người đã đạt đến đỉnh cao mới về trình độ chinh phục tự nhiên.
- D. Các loại vũ khí trước đó của con người đã không còn được sử dụng.

Câu 3: Đặc điểm điểm lớn nhất của cuộc cách mạng khoa học – kỹ thuật hiện đại là gì?

- **A. Khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.**
- B. Các phát minh kỹ thuật diễn ra với tốc độ nhanh chóng.
- C. Mọi phát minh kỹ thuật đều bắt nguồn từ nghiên cứu khoa học.
- D. Diễn ra trên nhiều lĩnh vực với quy mô lớn với tốc độ nhanh.

Câu 4: Cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật hiện đại **không** tạo ra hệ quả sau đây?

- A. Sự phân bố lại cơ cấu kinh tế, cơ cấu nghề nghiệp.
- **B. Sự hình thành thị trường dân tộc.**
- C. Phân công lao động quốc tế diễn ra mạnh mẽ.
- D. Người lao động cần có trình độ chuyên môn cao.

Câu 5: Nội dung nào sau đây **không** phải là thành tựu của cuộc cách mạng khoa học – kỹ thuật hiện đại?

- A. Sự ra đời của hệ thống máy tự động.
- B. Sự ra đời của nhiều vật liệu mới, năng lượng mới.
- C. Giải mã thành công bản đồ gen người.
- **D. Chế tạo được máy móc sử dụng sức nước.**

Câu 6: Tổ chức liên kết kinh tế thể hiện xu thế toàn cầu hóa của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á là:

- A. ASEM.
- B. APEC.
- **C. AFTA.**
- D. NAFTA.

Câu 7: Năm 2003 quốc gia nào ghi tên mình trở thành nước thứ ba trên thế giới phóng thành công tàu vũ trụ có người lái bay vào không gian?

- **A. Trung Quốc**
- B. Ấn Độ
- C. Nhật Bản
- D. Đức.

Câu 8: Nước đầu tiên trên thế giới xây dựng nhà máy điện nguyên tử là:

- A. Mĩ.
- **B. Liên Xô.**
- C. Anh.
- D. Pháp.

Câu 9: Một trong những hạn chế của xu thế toàn cầu hóa là:

- A. tạo nên sự chuyển biến về cơ cấu kinh tế.
- **B. tạo ra sự ngăn cách giàu nghèo trong từng nước và giữa các nước.**
- C. làm thay đổi về cơ cấu dân cư và chất lượng nguồn nhân lực.
- D. đẩy nhanh sự phân hóa về lực lượng sản xuất trong xã hội.

Câu 10: Quốc gia nào khởi đầu cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại?

- A. Anh.
- B. Pháp
- **C. Mĩ.**
- D. Liên Xô.

Câu 11: Nguồn gốc chính của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật là gì?

- A. Do những biến cố của khí hậu.
- B. Do các nước tư bản tạo ra.
- C. Do thế giới bước vào giai đoạn phát triển mới.
- **D. Do những đòi hỏi của cuộc sống và sản xuất.**

Câu 12: Cách mạng xanh là cuộc cách mạng diễn ra trong lĩnh vực nào?

- A. Công nghiệp.
- B. Dịch vụ.
- **C. Nông nghiệp.**
- D. Xây dựng.

Câu 13: Một trong những hệ quả của cuộc cách mạng khoa học - kỹ hiện đại là làm xuất hiện xu thế:

- A. Chiến tranh lạnh.
- **B. Toàn cầu hóa.**
- C. Công nghiệp hóa.
- D. Hòa bình, hòa hoãn.

Câu 14: Sự phát triển của quan hệ thương mại quốc tế là một trong những biểu hiện của xu thế:

- **A. toàn cầu hóa.**
- B. đa dạng hóa.
- C. hợp tác và đấu tranh.

- D. hòa hoãn tạm thời.

Câu 15: Tác động tích cực của cách mạng khoa học - công nghệ là:

- **A. tăng năng suất lao động.**
- B. sản xuất vũ khí có tính hủy diệt cao.
- C. bệnh tật ngày càng giảm nhanh.
- D. môi trường trong sạch, lành mạnh.

Câu 16: Cuộc cách mạng khoa học – kỹ thuật hiện đại đã tìm ra vật liệu mới nào dưới đây?

- A. Bê tông.
- **B. Pô – li – me.**
- C. Sắt, thép.
- D. Hợp Kim

Câu 17: Để vươn lên phát triển trong xu thế toàn cầu hoá, Việt Nam cần phải làm gì?

- A. Ứng dụng các thành tựu khoa học - công nghệ.
- **B. Mở cửa để hội nhập sâu rộng với bên ngoài.**
- C. Tận dụng các nguồn vốn đầu tư bên ngoài.
- D. Hoàn thành công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa.

Câu 18: Thành tựu quan trọng nào của cách mạng khoa học - kỹ thuật đã tham gia tích cực vào việc giải quyết vấn đề lương thực cho loài người?

- A. Phát minh sinh học.
- B. Phát minh hoá học.
- **C. “Cách mạng xanh”.**
- D. Công cụ lao động mới.

Câu 19: Tác động tiêu cực của xu thế toàn cầu hóa là:

- A. làm suy giảm năng suất lao động.
- **B. tạo ra nguy cơ đánh mất bản sắc dân tộc.**
- C. các loại dịch bệnh mới xuất hiện.
- D. tạo ra các loại vũ khí hủy diệt.

Câu 20: Thành tựu nào của cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật hiện đại khiến cho tình hình an ninh thế giới luôn tiềm ẩn dấu hiệu bất ổn?

- **A. Chế tạo ra vũ khí hạt nhân.**
- B. Tìm ra bản đồ gen người.
- C. Chế tạo ra các loại tàu vũ trụ.
- D. Chế tạo ra máy tính điện tử.

Câu 21: Bản đồ gen người được công bố vào năm nào?

- A. 1991
- **B. 1997**
- C. 2000
- D. 2003

Câu 22: Vì sao toàn cầu hoá là thời cơ với các nước đang phát triển nói chung và Việt Nam nói riêng?

- **A. Vì nó thúc đẩy nhanh sự phát triển và xã hội hóa lượng sản xuất.**
- B. Vì nó tạo ra nguy cơ đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc.
- C. Vì nó tạo nên sự phân hóa giàu nghèo trong nội bộ từng nước.
- D. Vì nó thúc đẩy sự hợp tác và phụ thuộc lẫn nhau của các nước.

Câu 23: Một trong những thời cơ của Việt Nam khi tham gia xu thế toàn cầu hóa là:

- A. khai thác được nguồn lực trong nước.
- **B. có điều kiện tiếp cận khoa học – kĩ thuật hiện đại.**
- C. tạo điều kiện giữ vững bản sắc dân tộc.
- D. thúc đẩy quá trình tăng cường hợp tác quốc tế.

Câu 24: Thách thức lớn nhất mà Việt Nam phải đối mặt khi tham gia xu thế toàn cầu hóa là gì?

- A. Chưa tận dụng tốt nguồn vốn và kĩ thuật từ bên ngoài.
- B. Trình độ của người lao động còn thấp.
- C. Trình độ quản lí còn thấp.
- **D. Sự cạnh tranh quyết liệt từ thị trường quốc tế.**

Lichsulop9.10tot.net